

Nê-hê-mi

Nehemiah

Mục-dịch: Nê-hê-mi là quyển sách cuối cùng của các sách lịch-sử Cựu-Uớc. Nó ghi lại đợt trở về Giê-ru-sa-lem lần thứ ba sau cuộc lưu-đày, nó nói về cách-thức các vách thành được xây lại và tâm dân-chúng được làm mới lại trong đức-tin của họ.

Người viết: Phần lớn quyển sách được viết bằng đại-danh-từ ngôi thứ nhất gợ ý Nê-hê-mi là người viết. Có lẽ Nê-hê-mi viết sách này với E-xơ-ra làm biên-tập-viên của quyển sách.

Ngày viết: Khoảng 445-432 TC (Trước Christ giáng-sinh)

Bối-cảnh: Xô-rô-ba-bên dẫn đợt thứ nhất trở về Giê-ru-sa-lem năm 537 TC. Năm 458 TC E-xơ-ra dẫn đợt thứ nhì trở về. Cuối cùng, năm 445 TC, Nê-hê-mi trở về với nhóm thứ ba những người bị lưu-đày để xây lại các vách thành Giê-ru-sa-lem.

Câu gốc: “Thế là vách thành được hoàn-tất trong 52 ngày vào ngày thứ hai-mươi-lăm của tháng Ê-lun. ¹⁶Và xây ra khi tất cả những kẻ thù chúng tôi nghe, và tất cả các quốc-gia bao quanh chúng tôi thấy, chúng mất tin tưởng của chúng; vì chúng nhận ra rằng việc làm này đã được hoàn-tất từ Đức Chúa TRỜI của chúng tôi.” (6.15-6.16)

Nhân-vật chính: Nê-hê-mi, E-xơ-ra, San-ba-lát, Tô-bi-gia.

Chỗ chính: Giê-ru-sa-lem

Đặc-điểm: Sách này bày tỏ sự ếm-nghiệm các lời tiên-tri của Xa-cha-ri và Đa-ni-ên về việc xây lại các vách thành Giê-ru-sa-lem.

Ý chính: Than-phiền, chỉ-trích, phân-tích, bày vẽ ra nhiều chuyện là các việc dễ làm, nhưng thực-sự làm thì khó. Nê-hê-mi thấy vấn-đề thì đau-buồn. Thay vì than-phiền, ông đã hành-động. Nê-hê-mi biết Đức Chúa TRỜI muốn mình cô-động dân Giu-đa xây lại các vách thành Giê-ru-sa-lem, vì vậy ông bỏ chức-vị của ông tại thủ-đô nước Ba-by-lôn để làm điều Đức Chúa TRỜI muốn. Nê-hê-mi biết Đức Chúa TRỜI có thể dùng tài-năng của mình để công-việc được làm xong. Từ giờ phút ông đến Giê-ru-sa-lem, mọi người đều biết ai là người dẫn đầu. Ông tổ-chức, điều-khiển, giám-sát, khuyến-khích, chống kẻ đối-ngịch, đương-đầu với sự bất công, và cứ tiếp-tục làm việc cho đến khi các vách thành được xây xong. Nê-hê-mi là một người hành-động.

Bắt đầu quyển sách, Nê-hê-mi nói chuyện với các người đồng-hương Giu-đa, là những người cho ông biết rằng các vách thành và các cổng Giê-ru-sa-lem chưa được sửa-chữa. Đây là một tin làm ông đau buồn, rồi việc xây lại các vách thành này trở thành gánh nặng cho Nê-hê-mi. Vào đúng thời-điểm, Nê-hê-mi xin vua A-tạt-sát cho phép đi Giê-ru-sa-lem để xây lại các vách thành đã bị sụp-đổ. Vua chấp-thuận. Có các lá thư của vua, Nê-hê-mi đi về Giê-ru-sa-lem. Ông tổ-chức dân-chúng thành từng nhóm và chỉ-định họ rõ-ràng các phân-phái làm cho từng nhóm (Chương 3). Công cuộc xây-cất không phải là không có kẻ đối-ngịch. San-ba-lát, Tô-bi-gia, và những kẻ khác nỗ lực ngăn-cản công-việc bằng lời si-nhục, chế-giễu, hãm-

đọa, và phá-hoại. Có một số người sợ-hãi, có một số khác chán-nản. Trong mỗi trường-hợp, Nê-hê-mi dùng chiến-thuật làm kẻ thù thất-bại—câu-nguyện, khuyến-khích, canh-gác, củng-cố (Chương 4). Nhưng vấn-đề khó-khăn khác nổi lên—một vấn-đề thuộc nội-bộ. Những người Giu-đa giàu-có lợi dụng tình-thế của đồng-hương để thủ-lợi. Nghe về sự áp-bức và gian-tham của họ, Nê-hê-mi đương-đầu với họ tận mặt (Chương 5). Với các vách thành gần hoàn-tất, San-ba-lát, Tô-bi-gia, và đồng-bọn cố-gắng một lần chót để ngăn-chặn Nê-hê-mi. Nhưng Nê-hê-mi đứng vững, và vách thành được hoàn-tất đúng 52 ngày. Một đài kỷ-niệm phi-thường cho tình yêu-thương và trung-tín của Đức Chúa TRỜI! Kẻ thù cũng như bạn đều biết rằng Đức Chúa TRỜI đã giúp-đỡ (Chương 6). Sau khi xây vách thành xong, Nê-hê-mi tiếp-tục tổ-chức dân-chúng, tổng kiểm-tra dân-số, bổ-nhiệm những người giữ cổng, những người Lê-vi, và các quan-viên khác (Chương 7). E-xơ-ra hướng-dẫn việc thờ-phượng và chỉ-dạy Thánh-Kinh (Chương 8, 9). Việc này đưa đến sự tái xác-nhận đức-tin và bồi-linh trong khi dân-chúng hứa phụng-sự Đức Chúa TRỜI một cách trung-tín (Chương 10, 11). Phần chót của sách Nê-hê-mi ghi lại danh-sách các thị-tộc và lãnh-tụ, lễ cung hiến vách thành mới của Giê-ru-sa-lem, và việc tẩy rửa của xứ (Chương 12, 13).

Khi đọc, xin quý vị theo gương Nê-hê-mi là người luôn dựa vào Đức Chúa TRỜI để hành-động.

Nê-hê-mi 1.1-2.1

A. XÂY LẠI VÁCH THÀNH ÁY (1.1-7.73)

1. Nê-hê-mi trở về Giê-ru-sa-lem (1.1-2.10)

Nê-hê-mi nhận tin bi-thảm về Giê-ru-sa-lem (1.1-1.3)

1 ¹Những lời của Nê-hê-mi con trai của Hê-lết.

Bấy giờ xảy ra trong tháng Kít-lo⁽¹⁾, năm thứ hai-mươi, trong khi tôi ở tại thủ-đô Su-sơ, ²rằng Ha-na-ni, một người anh em của tôi, và một số người từ Giu-đa đến; và tôi hỏi họ về những người Giu-đa đã thoát được và đã sống-sót từ sự lưu-đày, và về Giê-ru-sa-lem. ³Và họ nói với tôi: "Phần còn sót đó ở trong tỉnh ấy, là những người đã sống-sót từ sự lưu-đày *đang* ở trong cảnh khốn-cùng lớn và si-nhục, và vách thành Giê-ru-sa-lem bị sụp-đổ và các cổng của nó bị đốt cháy."

Nê-hê-mi cầu-nguyện cho dân Y-sơ-ra-ên (1.4-1.11)

⁴Bấy giờ xảy ra, khi tôi nghe các lời này, tôi ngồi xuống và khóc và thương-tiếc nhiều ngày; và tôi đang kiêng-ăn và cầu-nguyện trước Đức Chúa TRỜI của trời. ⁵Và tôi nói: "Con van-nài Chúa, ôi GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của trời, Đức Chúa TRỜI vĩ-đại và đáng sợ, Đáng duy trì giao-ước ấy và sự ân-cần thương-yêu cho những kẻ yêu Ngài và giữ các điều-răn của Ngài, ⁶bây giờ xin cho tai của Chúa chậm chú và các con mắt của Chúa mở ra để nghe lời cầu-nguyện của tôi-tớ này của Chúa mà con đang cầu-nguyện trước mặt Chúa bây giờ, ngày và đêm, nhân danh những con trai Y-sơ-ra-ên các tôi-tớ của Chúa, thú-nhận các tội của những con trai Y-sơ-ra-ên mà chúng con đã phạm nghịch cùng Chúa; con và nhà của tổ-phụ của con đã phạm tội lâu nay. ⁷Chúng con đã hành-động rất đối-bại chống lại Chúa và đã chẳng giữ các điều-răn, các luật-lệ, và các mạng-lệnh mà Chúa đã truyền cho Môi-se tôi-tớ của Chúa. ⁸Xin nhớ lại lời mà Chúa đã truyền cho Môi-se tôi-tớ của Chúa, rằng: 'Nếu các ngươi không trung-tín, Ta sẽ phân tán các ngươi ở giữa các dân-tộc; ⁹nhưng nếu các ngươi trở lại cùng Ta và giữ các điều-răn của Ta và thực-hành chúng, dẫu những kẻ trong các ngươi lâu nay đã bị phân tán, đã ở trong phần xa xăm nhất của các tầng trời, Ta sẽ gom chúng lại từ đó và sẽ đem chúng về nơi mà Ta đã chọn để khiến cho danh Ta ngự.' ¹⁰Và họ là tôi-tớ của Chúa và dân của Chúa mà Chúa đã chuộc bởi quyền-năng vĩ-đại của Chúa và bởi bàn tay mạnh-mẽ của Chúa. ¹¹Chúa ôi, con van-nài Chúa, xin tai của Chúa chú ý đến lời cầu-nguyện của tôi-tớ này của Chúa và lời cầu-nguyện của các tôi-tớ của Chúa, là những kẻ vui-thích để kính-sợ danh Chúa, và xin làm cho tôi-tớ này của Chúa thành-công ngày hôm nay, và xin ban cho nó lòng thương-xót trước mặt người này."

Bấy giờ tôi là người dâng rượu cho nhà vua.

Nhà Vua cho phép Nê-hê-mi trở về (2.1-2.10)

2 ¹Và xảy ra trong tháng Ni-san⁽²⁾, trong năm thứ hai-mươi của Vua A-ta-xét-xe, rượu nho ở trước mặt người, tôi cầm rượu nho lên và dâng cho nhà vua. Bấy giờ tôi đã chưa từng buồn-rầu trong sự hiện-diện của ngài.

¹tháng thứ chín của dân Y-sơ-ra-ên

²tháng thứ nhất của dân Y-sơ-ra-ên

Nehemiah 1.1-2.1

A. REBUILDING THE WALL (1.1-7.73)

1. Nehemiah returns to Jerusalem (1.1-2.10)

Nehemiah receives tragic news about Jerusalem (1.1-1.3)

1 ¹The words of Nehemiah the son of Heled.

Now it happened in the month Chisleu, *in* the twentieth year, while I was in Susa the capitol, ²that Hanani, one of my brothers, and some men from Judah came; and I asked them concerning the Jews who had escaped *and* had survived the captivity, and about Jerusalem. ³And they said to me, "The remnant there in the province who survived the captivity are in great distress and reproach, and the wall of Jerusalem is broken down and its gates are burned with fire."

Nehemiah prays for the people of Israel (1.4-1.11)

⁴Now it came about when I heard these words, I sat down and wept and mourned for days; and I was fasting and praying before the God of heaven. ⁵And I said, "I beseech Thee, O YHWH God of heaven, the great and awesome God, who preserves the covenant and lovingkindness for those who love Him and keep His commandments, ⁶let Thine ear now be attentive and Thine eyes open to hear the prayer of Thy servant which I am praying before Thee now, day and night, on behalf of the sons of Israel Thy servants, confessing the sins of the sons of Israel which we have sinned against Thee; I and my father's house have sinned. ⁷We have acted very corruptly against Thee and have not kept the commandments, nor the statutes, nor the ordinances which Thou didst command Thy servant Moses. ⁸Remember the word which Thou didst command Thy servant Moses, saying, 'If you are unfaithful I will scatter you among the peoples; ⁹but if you return to Me and keep My commandments and do them, though those of you who have been scattered were in the most remote part of the heavens, I will gather them from there and will bring them to the place where I have chosen to cause My name to dwell.' ¹⁰And they are Thy servants and Thy people whom Thou didst redeem by Thy great power and by Thy strong hand. ¹¹O Lord, I beseech Thee, may Thine ear be attentive to the prayer of Thy servant and the prayer of Thy servants who delight to revere Thy name, and make Thy servant successful today, and grant him compassion before this man."

Now I was the cupbearer to the king.

The King permits Nehemiah to return (2.1-2.10)

2 ¹And it came about in the month Nisan, in the twentieth year of King Artaxerxes, that wine *was* before him, and I took up the wine and gave it to the king. Now I had not been sad in his presence.

Nehemiah 2.2-2.17

²So the king said to me, "Why is your face sad though you are not sick? This is nothing but sadness of heart." Then I was very much afraid. ³And I said to the king, "Let the king live forever. Why should my face not be sad when the city, the place of my fathers' tombs, lies desolate and its gates have been consumed by fire?" ⁴Then the king said to me, "What would you request?" So I prayed to the God of heaven. ⁵And I said to the king, "If it please the king, and if your servant has found favor before you, send me to Judah, to the city of my fathers' tombs, that I may rebuild it." ⁶Then the king said to me, the queen sitting beside him, "How long will your journey be, and when will you return?" So it pleased the king to send me, and I gave him a definite time. ⁷And I said to the king, "If it please the king, let letters be given me for the governors of the provinces beyond the River, that they may allow me to pass through until I come to Judah, ⁸and a letter to Asaph the keeper of the king's forest, that he may give me timber to make beams for the gates of the fortress which is by the temple, for the wall of the city, and for the house to which I will go." And the king granted them to me because the good hand of my God was on me.

⁹Then I came to the governors of the provinces beyond the River and gave them the king's letters. Now the king had sent with me officers of the army and horsemen. ¹⁰And when Sanballat the Horonite and Tobiah the Ammonite servant heard about it, it was very displeasing to them that someone had come to seek the welfare of the sons of Israel.

2. Nehemiah leads the people (2.11-7.73)

Nehemiah secretly inspects Jerusalem's walls (2.11-2.16)

¹¹So I came to Jerusalem and was there three days. ¹²And I arose in the night, I and a few men with me, I did not tell anyone what my God was putting into my heart to do for Jerusalem and there was no animal with me except the animal on which I was riding. ¹³So I went out at night by the Valley Gate in the direction of the Dragon's Well and on to the Gate of Ash-heaps, inspecting the walls of Jerusalem which were broken down and its gates which were consumed by fire. ¹⁴Then I passed on to the Fountain Gate and the King's Pool, but there was no place for the animal under me to pass. ¹⁵So I went up at night by the ravine and inspected the wall. Then I entered the Valley Gate again and returned. ¹⁶And the officials did not know where I had gone or what I had done; nor had I as yet told the Jews, the priests, the nobles, the officials, or the rest who did the work.

Nehemiah calls the people to begin rebuilding (2.17-2.20)

¹⁷Then I said to them, "You see the bad situation we are in, that Jerusalem is desolate and its gates burned by fire. Come, let us rebuild the wall of Jerusalem that we may no longer be a reproach."

Nê-hê-mi 2.2-2.17

²Vì vậy nhà vua nói với tôi: "Tại sao mặt ngươi buồn-rầu đầu ngươi không bị bệnh? Đây chắc là buồn-rầu của tâm mà không là gì khác." Lúc đó tôi rất sợ-hãi. ³Và tôi tâu với nhà vua: "Nguyện xin nhà vua sống mãi mãi! Tại sao mặt tôi không buồn-rầu cho được khi thành ấy, nơi có mồ-mả của tổ-phụ tôi, nằm hoang tàn và các cổng của nó đã bị lửa thiêu đốt?" ⁴Thế thì nhà vua nói với tôi: "Ngươi muốn xin điều gì?" Thế là tôi cầu-nguyện cùng Đức Chúa TRỜI của trời. ⁵Và tôi nói với nhà vua: "Nếu nhà vua đẹp lòng, và nếu tôi-tớ nầy của bệ hạ đã tìm được ân-huệ trước mặt bệ hạ, xin sai tôi đến Giu-đa, đến cái thành có mồ-mả của tổ-phụ của tôi, để tôi được xây nó lại." ⁶Lúc đó nhà vua nói với tôi, có hoàng-hậu đang ngồi bên cạnh người: "Chuyến đi của ngươi sẽ là bao lâu, và khi nào ngươi sẽ trở lại?" Thế là nhà vua vui lòng cho tôi đi, và tôi cho người một thời-điểm xác-định. ⁷Và tôi tâu với nhà vua: "Nếu nhà vua đẹp lòng, xin trao cho tôi các lá thư gửi cho các thống-đốc bên kia Sông, để họ có thể cho phép tôi đi ngang qua cho đến khi tôi tới Giu-đa, ⁸và xin một lá thư cho A-sáp, kiểm lâm viên của nhà vua, để người có thể cho tôi gỗ để làm các cây đà cho các công của pháo-đài ở cạnh đền-thờ, cho vách thành ấy, và cho cái nhà tôi sẽ tới." Và nhà vua ban chúng cho tôi vì bàn tay tốt-lành của Đức Chúa TRỜI của tôi ở trên tôi.

⁹Thế thì tôi đến cùng các thống-đốc bên kia Sông và trao cho họ các lá thư của nhà vua. Bấy giờ nhà vua đã sai các sĩ-quan quân-đội và các kỵ-binh đi với tôi. ¹⁰Và khi Sanballat người Hô-rôn và đầy-tớ người Am-môn là Tô-bi-gia nghe về điều đó, chúng không vui vì có người đã đến để mưu cầu phúc lợi cho các con trai Y-so-ra-ên.

2. Nê-hê-mi dẫn-dắt dân-chúng (2.11-7.73)

Nê-hê-mi bí-mật thanh-tra vách thành Giê-ru-sa-lem (2.11-2.16)

¹¹Thế là tôi đến Giê-ru-sa-lem và ở đó 3 ngày. ¹²Và tôi chỗi dậy vào đêm đó, tôi và ít người với tôi, tôi chẳng nói cho bất cứ ai biết điều Đức Chúa TRỜI đang để trong tâm tôi để làm cho Giê-ru-sa-lem và chẳng có một con thú nào với tôi ngoại trừ con thú mà tôi đang cỡi. ¹³Thế là tôi đi ra ban đêm bởi Cổng Thung-lũng theo hướng Giếng Rỗng và tiếp tới Cổng Các Đổng Tro⁽¹⁾, thanh-tra các vách thành Giê-ru-sa-lem bị sập và những cái cổng của nó bị lửa thiêu đốt trụi. ¹⁴Đoạn tôi đi tiếp đến Cổng Vòi-Nước và Ao Vua, nhưng chẳng có một chỗ nào cho con thú ở dưới tôi đi qua. ¹⁵Thế thì tôi đi lên vào ban đêm bởi khe núi và thanh-tra vách thành. Lúc đó tôi vào Cổng Thung-lũng một lần nữa và trở về. ¹⁶Và các quan-viên không biết nơi tôi đã đi hay điều tôi đã làm; tôi cũng chẳng nói cho các người Giu-đa, các thầy tế-lễ, các kẻ quyền-quí, các quan-viên, hay các người khác là những kẻ làm công việc ấy.

Nê-hê-mi kêu gọi dân bắt đầu việc xây-cất lại (2.17-2.20)

¹⁷Rồi tôi nói với họ: "Các ngươi thấy tình-trạng tồi-tệ mà chúng ta đang lâm vào, rằng Giê-ru-sa-lem tan-hoang và những cái công của nó bị lửa đốt. Hãy đến, chúng ta hãy xây lại vách thành Giê-ru-sa-lem để chúng ta chẳng còn là một sự si-nhục nữa."

¹hay: Cổng Phán

18Và tôi nói cho họ biết bàn tay của Đức Chúa TRỜI của tôi đã thuận cho tôi thế nào, và cũng nói về các lời của nhà vua mà người đã phán với tôi. Lúc đó họ nói: "Chúng ta hãy chối dậy và xây-cắt." Thế là họ bắt tay của họ vào việc tốt-lành ấy. 19Nhưng khi San-ba-lát người Hô-rôn, và đây tớ người Am-môn là Tô-bi-gia, và Ghê-sam người A-rập nghe, chúng nhạo-báng chúng tôi và khinh-bi chúng tôi, và nói: "Các người đang làm cái này là cái gì vậy? Các người đang nổi-loạn chống lại nhà vua há?" 20Thế là tôi trả lời chúng và nói với chúng: "Đức Chúa TRỜI của trời sẽ ban cho chúng ta thành-công; bởi vậy chúng ta tôi-tớ của Ngài sẽ chối dậy và xây-cắt, nhưng các người không có phần, không có quyền, không có kỷ-niệm gì trong Giê-ru-sa-lem."

Những người xây-cắt vách thành (3.1-3.32)

3 1Lúc đó thầy tế-lễ thượng-phẩm Ê-li-a-síp chối dậy với các anh em của ông, những thầy tế-lễ, và xây Cổng Chiên, họ biệt nó ra thánh và gắn các cánh cửa của nó vào. Họ biệt ra thánh vách thành đến Tháp Hạng Trăm và Tháp Ha-na-nê-ên. 2Và kế người, các người Giê-ri-cô xây, và kế họ, Xa-cu con trai của Im-ri xây.

3Bấy giờ các con trai của Sê-na xây Cổng Cá; họ đặt những cây dâ của nó và gắn các cánh cửa của nó bằng các chốt và các then của nó. 4Và kế họ, Mê-rê-mốt con trai của U-ri con trai của Ha-cốt làm các việc sửa-chữa. Và kế người, Mê-su-lam con trai của Bê-rê-kia con trai của Mê-sê-xa-bê-ên làm các việc sửa-chữa. Và kế người, Xa-đóc con trai của Ba-a-na cũng làm các việc sửa-chữa. 5Hơn nữa, kế người, các người Thê-cô-a làm việc sửa-chữa, nhưng các người quý phái của họ không ủng-hộ việc làm của các chủ của họ.

6Giô-gia-đa con trai của Pha-sê-a và Mê-su-lam con trai của Bê-sô-đi-a sửa chữa Cổng Cũ; họ đặt những cây dâ của nó và gắn vào những cánh cửa của nó với các chốt của nó và các then của nó. 7Kế họ, Mê-la-tia người Ga-ba-ôn và Gia-đôn người Mê-rô-nốt, các người ở Ga-ba-ôn và ở Mích-ba, cũng làm các việc sửa-chữa cho văn phòng chính-thức của vị thống-đốc bên kia Sông. 8Kế người, U-xi-ên con trai Hát-ha-gia, một trong các thợ vàng làm các việc sửa chữa. Kế người, Ha-na-nia, một trong các thợ hòa dầu thơm, làm các việc sửa-chữa, và chúng phục-hồi Giê-ru-sa-lem xa đến tận Vách Rộng. 9Và kế chúng Rê-pha-gia con trai của Hu-rơ, quan-viên của phân nửa quận Giê-ru-sa-lem, làm các việc sửa-chữa. 10Kế chúng, Giê-đa-gia con trai Ha-ru-máp làm các việc sửa-chữa nơi đối diện nhà của mình. Và kế người, Hát-túc con trai của Ha-sáp-nia làm các việc sửa-chữa. 11Manh-ki-gia con trai của Ha-rim và Ha-súp con trai của Pha-hát-Mô-áp sửa một khúc khác và Tháp Các Lò. 12Kế người, Sa-lum con trai của Ha-lô-he, quan-viên của phân nửa quận Giê-ru-sa-lem làm các việc sửa chữa, người và những đứa con gái của người. 13Ha-nun và cư-dân Xa-nô-a sửa Cổng Thung-lũng. Họ xây nó, gắn vào các cánh cửa của nó bằng các chốt của nó và các then của nó, và một phần vách thành dài 500 mét⁽¹⁾ cho đến Cổng Các Đổng Tro.

¹nguyên ngữ am-má (am-maw'). Một am-má gần bằng ½ mét

18And I told them how the hand of my God had been favorable to me, and also about the king's words which he had spoken to me. Then they said, "Let us arise and build." So they put their hands to the good work. 19But when Sanballat the Horonite, and Tobiah the Ammonite servant, and Geshem the Arab heard it, they mocked us and despised us and said, "What is this thing you are doing? Are you rebelling against the king?" 20So I answered them and said to them, "The God of heaven will give us success; therefore we His servants will arise and build, but you have no portion, right, or memorial in Jerusalem."

The builders of the city wall (3.1-3.32)

3 1Then Eliashib the high priest arose with his brothers the priests and built the Sheep Gate, they consecrated it and hung its doors. They consecrated the wall to the Tower of the Hundred and the Tower of Khan-an-ale'. 2And next to him the men of Jericho built, and next to them Zaccur the son of Imri built.

3Now the sons of Hassenaah built the Fish Gate; they laid its beams and hung its doors with its bolts and bars. 4And next to them Meremoth the son of Uriah the son of Hakkoz made repairs. And next to him Meshullam the son of Berechiah the son of Meshezabel made repairs. And next to him Zadok the son of Baana also made repairs. 5Moreover, next to him the Tekoites made repairs, but their nobles did not support the work of their masters.

6And Joiada the son of Paseah and Meshullam the son of Besodeiah repaired the Old Gate; they laid its beams and hung its doors, with its bolts and its bars. 7Next to them Melatiah the Gibeonite and Jadon the Meronothite, the men of Gibeon and of Mizpah, also made repairs for the official seat of the governor of the province beyond the River. 8Next to him Uzziel the son of Harhaiah of the goldsmiths made repairs. And next to him Hananiah, one of the perfumers, made repairs, and they restored Jerusalem as far as the Broad Wall. 9And next to them Rephaiah the son of Hur, the official of half the district of Jerusalem, made repairs. 10Next to them Jedaiah the son of Harumaph made repairs opposite his house. And next to him Hattush the son of Hashabneiah made repairs. 11Malchijah the son of Harim and Hasshub the son of Pahath-moab repaired another section and the Tower of Furnaces. 12And next to him Shallum the son of Halloshesh, the official of half the district of Jerusalem, made repairs, he and his daughters. 13Hanun and the inhabitants of Zanoah repaired the Valley Gate. They built it and hung its doors with its bolts and its bars, and a thousand cubits of the wall to the Gate of Ash-heaps.

Nehemiah 3.14-3.32

¹⁴And Malchijah the son of Rechab, the official of the district of Beth-haccherem repaired the Gate of Ash-heaps. He built it and hung its doors with its bolts and its bars. ¹⁵Shallun the son of Col-hozeh, the official of the district of Mizpah, repaired the Fountain Gate. He built it, covered it, and hung its doors with its bolts and its bars, and the wall of the Pool of Shelah at the king's garden as far as the steps that descend from the city of David. ¹⁶After him Nehemiah the son of Azbuk, official of half the district of Beth-zur, made repairs as far as *a point* opposite the tombs of David, and as far as the artificial pool and the house of the mighty men. ¹⁷After him the Levites carried out repairs *under* Rehum the son of Bani. Next to him Hashabiah, the official of half the district of Keilah, carried out repairs for his district. ¹⁸After him their brothers carried out repairs *under* Bavai the son of Henadad, official of *the other* half of the district of Keilah. ¹⁹And next to him Ezer the son of Jeshua, the official of Mizpah, repaired another section, in front of the ascent of the armory at the Angle. ²⁰After him Baruch the son of Zabbai zealously repaired another section, from the Angle to the doorway of the house of Eliashib the high priest. ²¹After him Meremoth the son of Uriah the son of Hakkoz repaired another section, from the doorway of Eliashib's house even as far as the end of Eliashib's house. ²²And after him the priests, the men of lower Jordan valley, carried out repairs. ²³After them Benjamin and Hasshub carried out repairs in front of their house. After them Azariah the son of Maaseiah, son of Ananiah carried out repairs beside his house. ²⁴After him Binnui the son of Henadad repaired another section, from the house of Azariah as far as the Angle and as far as the corner. ²⁵Palal the son of Uzai *made repairs* in front of the Angle and the tower projecting from the upper house of the king, which is by the court of the guard. After him Pedaiah the son of Parosh *made repairs*. ²⁶And the temple servants living in Ophel *made repairs* as far as the front of the Water Gate toward the east and the projecting tower. ²⁷After him the Tekoites repaired another section in front of the great projecting tower and as far as the wall of Ophel.

²⁸Above the Horse Gate the priests carried out repairs, each in front of his house. ²⁹After them Zadok the son of Immer Immer carried out repairs in front of his house. And after him Shemaiah the son of Shecaniah, the keeper of the East Gate, carried out repairs. ³⁰After him Hananiah the son of Shelemiah, and Hanun the sixth son of Zalaph, repaired another section. After him Meshullam the son of Berechiah carried out repairs in front of his own quarters. ³¹After him Malchijah one of the goldsmiths, carried out repairs as far as the house of the temple servants and of the merchants, in front of the Inspection Gate and as far as the upper room of the corner. ³²And between the upper room of the corner and the Sheep Gate the goldsmiths and the merchants carried out repairs.

Nê-hê-mi 3.14-3.32

¹⁴Manh-ki-gia con trai của Rê-cáp, quan-viên quận Bết-Hác-kê-rem sửa Cổng Các Đổng Tro. Người xây nó và gắn vào các cánh cửa của nó bằng các chốt của nó và các then của nó. ¹⁵Sa-lun con trai của Côn-Hô-xe, quan-viên quận Mích-ba, sửa Cổng Vòi Nước. Người xây nó, lợp nó, gắn vào những cánh cửa nó bằng các chốt của nó và các then của nó, và vách thành của Ao Si-lô-ê nơi vườn thượng uyển xa đến tận các cấp đi xuống từ thành Đa-vít. ¹⁶Sau người, Nê-hê-mi con trai của A-búc, quan-viên của phân nửa quận Bết-sua, làm các việc sửa-chữa xa đến tận nơi đối diện với các mồ-mả của Đa-vít, và xa đến tận cái ao đào và cái nhà của các người phi-thường ấy. ¹⁷Sau người, các người Lê-vi làm các việc sửa-chữa *dưới sự hướng-dẫn của* Rê-hum con trai của Ba-ni. Kế người, Ha-sa-bia, quan-viên của nửa quận Kê-hi-la, làm các việc sửa-chữa cho quận của mình. ¹⁸Sau người có anh em của họ làm các việc sửa-chữa *dưới sự hướng-dẫn của* Ba-vai con trai của Hê-na-đát, quan-viên của phân nửa *kia* của quận Kê-hi-la. ¹⁹Kế người, Ê-xe con trai của Giê-sua, quan-viên của Mích-ba, sửa một khúc khác, ở phía trước cái dốc đi lên của kho binh-khí ở tại *chỗ* Góc. ²⁰Sau người có Bar-úc con trai của Xáp-bai sốt-sắng sửa một phần khác, từ *chỗ* Góc cho đến cửa vào nhà thầy tế-lễ thượng-phẩm Ê-li-a-síp. ²¹Sau người có Mê-rê-mốt con trai của U-ri con trai của Ha-cốt sửa một phần khác từ cửa vào nhà của Ê-li-a-síp xa đến tận cuối nhà của Ê-li-a-síp. ²²Sau người có các thầy tế-lễ, các người ở thung-lũng Giô-đanh dưới, làm các việc sửa-chữa. ²³Sau chúng có Bên-gia-min và Ha-súp hoàn-thành các việc sửa-chữa ở phía trước nhà của mình. Sau họ có A-xa-ria con trai của Ma-a-xê-gia con trai A-na-nia làm các việc sửa-chữa bên cạnh nhà của mình. ²⁴Sau người có Bin-nui con trai của Hê-na-đát sửa-chữa một khúc khác, từ nhà của A-xa-ria xa đến tận *chỗ* Góc và xa đến tận góc ấy. ²⁵Pha-lanh con trai của U-xai *làm các việc sửa-chữa* ở phía trước cái Góc và nơi cái tháp nhô ra từ thượng-tầng của hoàng cung, ở bên cạnh sân vệ-binh. Sau người có Phê-đa-gia con trai của Pha-rốt làm các việc sửa-chữa. ²⁶Các tôi-tớ đền-thờ sống trong Ô-phên *làm các việc sửa chữa* xa đến tận mặt tiền của Cổng Nước hướng về phía đông và nơi cái tháp nhô ra. ²⁷Sau người có các người Thê-cô-a sửa một phần khác ở đằng trước cái tháp lớn nhô ra và xa đến tận tường Ô-phên.

²⁸Phía trên Cổng Ngựa, các thầy tế-lễ làm các việc sửa-chữa, mỗi người *sửa phần* ở đằng trước nhà của mình. ²⁹Sau chúng có Xa-đốc con trai của Y-mê làm các việc sửa-chữa ở đằng trước nhà của mình. Và sau người, Sê-ma-gia con trai của Sê-ca-nia, người giữ Cổng Đông, làm các việc sửa-chữa. ³⁰Sau người có Ha-na-nia con trai của Sê-lê-mia, và Ha-nun con trai thứ sáu của Xa-láp, sửa chữa một khúc khác. Sau người, Mê-su-lam con trai của Bê-rê-kia làm các việc sửa chữa ở đằng trước *chỗ* ở riêng của mình. ³¹Sau người có Manh-ki-gia một trong các thợ vàng làm các việc sửa-chữa xa đến tận nhà của các tôi-tớ đền-thờ và của các thương-gia, ở đằng trước Cổng Thanh-tra và xa đến tận cái phòng trên của góc *thành*. ³²Còn giữa phòng trên của góc *thành* và Cổng Chiên, các thợ vàng và các thương-gia làm các việc sửa-chữa.

Nê-hê-mi 3.33-4.8

Kẻ thù chống đối việc tái thiết vách-thành (3.33-4.2)

³³Bây giờ xảy ra khi San-ba-lát nghe chúng tôi đang xây lại vách-thành, hắn nổi giận, rất giận và nhạo-báng dân Giu-đa. ³⁴Hắn nói trong sự hiện-diện của anh em của hắn và các người giàu-có ở Sa-ma-ri, rằng: "Các người Giu-đa nhu-nhuợc này đang làm gì đây? Há chúng sẽ hồi-phục nó cho chúng ư? Chúng có thể dâng các tế-vật ư? Há chúng có thể làm xong trong một ngày sao? Chúng có thể hồi sinh các hòn đá từ đống bụi, ngay cả các hòn bị cháy ư?" ³⁵Bây giờ Tô-bi-gia người Am-môn đang ở bên cạnh hắn, và hắn nói: "Còn chúng nó đang xây cất với cái gì—nếu có con chồn nhảy lên, nó sẽ làm sập cái vách đá của chúng nó!"

³⁶"Xin nghe, Đức Chúa TRỜI của chúng con ôi, chúng con bị khinh-dê làm sao! Xin đổ lại lời mắng nhiếc của chúng trên đầu của chúng và xin phó chúng cho sự cướp bóc trong một đất giam cầm. ³⁷Xin đừng bao che sự gian-ác của chúng và xin đừng cho tội-lỗi của chúng được xóa sạch trước mặt Chúa, vì chúng đã làm các thợ xây cất ngã lòng."

³⁸Thế là chúng tôi xây vách thành ấy, và cả vách thành được dính liền vào nhau đến phần nửa *chiều cao* của nó, vì dân chúng có tâm để làm việc.

4 ¹Bây giờ, xảy ra khi San-ba-lát, Tô-bi-gia, người A-rập, người Am-môn, và dân Ách-đốt nghe việc sửa chữa các vách thành Giê-ru-sa-lem vẫn tiếp-diễn, rằng các lỗ hổng bắt đầu được lấp lại, chúng rất giận. ²Và cả bọn chúng cùng nhau âm-mưu để đến đánh chống Giê-ru-sa-lem và để gây ra một sự náo-động trong đó.

Thắng được sự nản-lòng (4.3-4.17)

³Nhưng chúng tôi cầu-nguyện cùng Đức Chúa TRỜI, và vì chúng, chúng tôi tổ chức canh-gác canh chừng chúng ngày và đêm. ⁴Vì thế trong Giu-đa có câu:

"Sức mạnh của những kẻ gánh vác đang yếu đi,
Vây mà có nhiều rác-rưởi;
Và tự chúng tôi không có khả-năng
Để xây lại vách-thành."

⁵Và các kẻ thù chúng tôi nói: "Chúng nó sẽ không biết hay thấy cho đến khi chúng ta đến ở giữa chúng, giết chúng, và ngăn chặn công-việc đó." ⁶Và xảy ra khi các người Giu-đa đang sống gần chúng đến và nói cho chúng tôi biết 10 lần: "Chúng sẽ đi lên chống lại chúng ta từ mọi chỗ nơi quý ông có thể xoay-trở," ⁷thế thì tôi bố trí người vào vị-trí thấp nhất của khoảng trống ở phía sau vách-thành, các nơi trống-trái, và tôi bố trí dân-chúng theo từng gia-đình với gươm, giáo, và cung của họ. ⁸Khi tôi thấy họ sợ hãi, tôi chỗi dậy và nói với các người quý phái, các quan-viên, và dân-chúng còn lại: "Đừng sợ chúng; hãy nhớ Chúa là Đấng vĩ-đại và đáng kính-sợ, và chiến-đấu cho anh em của các người, con trai của các người, con gái của các người, vợ của các người, và nhà cửa của các người."

¹phiên bản khác đoạn 4 câu 1

²trong các phiên bản Thánh Kinh khác: đoạn 4 câu 7

Nehemiah 3.33-4.8

Enemies oppose rebuilding the wall (3.33-4.2)

³³Now it came about that when Sanballat heard that we were rebuilding the wall, he became furious and very angry and mocked the Jews. ³⁴And he spoke in the presence of his brothers and the wealthy men of Samaria and said, "What are these feeble Jews doing? Are they going to restore it for themselves? Can they offer sacrifices? Can they finish in a day? Can they revive the stones from the heaps of dust even the burned ones?" ³⁵Now Tobiah the Ammonite was near him and he said, "Even what they are building—if a fox should jump on it, he would break their stone wall down!"

³⁶Hear, O our God, how we are despised! Return their reproach on their own heads and give them up for plunder in a land of captivity. ³⁷Do not cover their iniquity and let not their sin be blotted out before Thee, for they have demoralized the builders."

³⁸So we built the wall and the whole wall was joined together to half its height, for the people had a heart to work.

4 ¹Now it came about when Sanballat, Tobiah, the Arab, the Ammonite, and the Ashdodites heard that the repair of the walls of Jerusalem went on, and that the breaches began to be closed, they were very angry. ²And all of them conspired together to come and fight against Jerusalem and to cause a disturbance in it.

Discouragement overcome (4.3-4.17)

³But we prayed to our God, and because of them we set up a guard against them day and night. ⁴Thus in Judah it was said,

"The strength of the burden bearers is failing,
Yet there is much rubbish;
And we ourselves are unable
To rebuild the wall."

⁵And our enemies said, "They will not know or see until we come among them, kill them, and put a stop to the work." ⁶And it came about when the Jews who live near them came and told us ten times, "They will come up against us from every place where you may turn," ⁷then I stationed men in the lowest parts of the space behind the wall, the exposed places, and I stationed the people in families with their swords, spears, and bows. ⁸When I saw their fear, I rose and spoke to the nobles, the officials, and the rest of the people: "Do not be afraid of them; remember the Lord who is great and awesome, and fight for your brothers, your sons, your daughters, your wives, and your houses."

⁹And it happened when our enemies heard that it was known to us, and that God had frustrated their plan, then all of us returned to the wall, each one to his work. ¹⁰And it came about from that day on, that half of my servants carried on the work while half of them held the spears, the shields, the bows, and the breastplates; and the captains *were* behind the whole house of Judah. ¹¹Those who were rebuilding the wall and those who carried burdens took *their* load with one hand doing the work and the other holding a weapon. ¹²As for the builders, each *wore* his sword girded at his side as he built, while the trumpeter *stood* near me. ¹³And I said to the nobles, the officials, and the rest of the people, "The work is great and extensive, and we are separated on the wall far from one another. ¹⁴At whatever place you hear the sound of the trumpet, assemble yourselves to us there. Our God will fight for us."

¹⁵So we carried on the work with half of them holding spears from dawn until the stars appeared. ¹⁶At that time I also said to the people, "Let each man with his servant spend the night within Jerusalem so that they may be a guard for us by night and a laborer by day." ¹⁷So neither I, my brothers, my servants, nor the men of the guard who followed me, none of us removed our clothes, each *took* his weapon *even to* the water.

Usury abolished (5.1-5.13)

5 ¹Now there was a great outcry of the people and of their wives against their Jewish brothers. ²For there were those who said, "We, our sons and our daughters, are many; therefore let us get grain that we may eat and live." ³And there were others who said, "We are mortgaging our fields, our vineyards, and our houses that we might get grain because of the famine." ⁴Also there were those who said, "We have borrowed money for the king's tax *on* our fields and our vineyards. ⁵And now our flesh is like the flesh of our brothers, our children like their children. Yet behold, we are forcing our sons and our daughters to be slaves, and some of our daughters are forced into bondage *already*, and there is not the power in our hands because our fields and vineyards belong to others."

⁶Then I was very angry when I had heard their outcry and these words. ⁷And I consulted with myself, and contended with the nobles and the rulers and said to them, "You are exacting usury, each from his brother!" Therefore, I held a great assembly against them. ⁸And I said to them, "We according to our ability have redeemed our Jewish brothers who were sold to the nations; now would you even sell your brothers that they may be sold to us?" Then they were silent and could not find a word to *say*.

⁹Và xảy ra khi các kẻ thù chúng tôi nghe rằng chúng tôi đã biết, và *Đức* Chúa TRỜI đã ngăn-cản kế-hoạch của chúng, thì tất cả chúng tôi đều trở về vách-thành, mỗi người về việc của mình. ¹⁰Và xảy ra từ ngày đó trở đi, phân nửa tôi-tớ của tôi tiếp tục công-việc trong khi phân nửa bọn họ cầm giáo, khiên, cung, và áo giáp; và các chỉ-huy-trưởng ở sau lưng toàn-thể nhà Giu-đa. ¹¹Các người đang xây lại vách thành và các người khiêng vác vật nặng thì cầm vật nặng ấy với một tay làm việc và cầm vũ-khí với tay kia. ¹²Còn các người xây cất, mỗi người *đều* đeo gươm của họ bên hông trong khi xây cất, trong khi người thổi kèn trom-bét *đứng* gần tôi. ¹³Và tôi nói với các người quý phái, các quan-viên, và dân-chúng còn lại: "Công-việc thì lớn và rộng, chúng ta bị chia ra trên vách-thành cách xa lẫn nhau. ¹⁴Ở bất cứ chỗ nào, các người nghe tiếng kèn trom-bét này, hãy nhóm các người lại tới chúng tôi nơi đó. *Đức* Chúa TRỜI chúng ta sẽ chiến đấu cho chúng ta."

¹⁵Vì vậy chúng tôi tiếp tục công-việc với phân nửa bọn họ cầm giáo từ lúc rạng-đông cho đến khi sao *trời* xuất-hiện. ¹⁶Vào lúc đó, tôi cũng nói với dân-chúng: "Hãy để mỗi người với tôi-tớ của hân nghỉ đêm trong phạm vi Giê-ru-sa-lem, để họ có thể làm người canh-gác cho chúng ta vào ban đêm và nhân công vào ban ngày." ¹⁷Vì vậy, cả tôi, các anh em của tôi, các tôi-tớ của tôi, lẫn các người hộ vệ tôi, chẳng có một ai trong chúng tôi cởi áo-quần của chúng tôi ra, mỗi người *mang* vũ-khí của mình, *ngay cả* đi tới nước⁽¹⁾.

Cho vay cất cổ bị hủy bỏ (5.1-5.13)

5 ¹Bây giờ có tiếng ta thán lớn của dân chúng và của vợ họ chống lại anh em người Giu-đa của họ. ²Vì có những người nói: "Chúng tôi, các con trai của chúng tôi và các con gái của chúng tôi thì đông đúc; bởi vậy hãy để chúng tôi kiếm thóc-lúa để chúng tôi được ăn và sống." ³Và những người khác nói: "Chúng tôi đang cầm cố đồng ruộng của chúng tôi, vườn nho của chúng tôi, và nhà cửa của chúng tôi để chúng tôi có được thóc-lúa vì đói kém." ⁴Cũng có các người nói: "Chúng tôi đã mượn tiền để đóng thuế đồng ruộng của chúng tôi và vườn nho của chúng tôi cho nhà vua. ⁵Và bây giờ, xác-thịt của chúng tôi như xác-thịt anh em chúng tôi, con cái của chúng tôi như con cái của họ. Tuy nhiên, kia, chúng tôi đang buộc con trai của chúng tôi và con gái của chúng tôi làm nô-lệ, và có những đứa con gái của chúng tôi đã bị bắt làm nô-lệ *roi*, và bàn tay của chúng tôi không có quyền-năng vì đồng ruộng và vườn nho của chúng tôi đều thuộc về những kẻ khác."

⁶Lúc đó tôi rất giận khi tôi nghe tiếng ta thán của họ và các lời này. ⁷Và tôi tự suy tính, tranh-luận với các người quý phái, các vị lãnh-đạo, và nói với họ: "Mỗi người các người đang cho anh em của các người vay cất cổ!" Bởi vậy, tôi nhóm lại một hội-chúng đồng-đạo chống lại họ. ⁸Và tôi nói với họ: "Chúng ta theo khả-năng của mình đã chuộc lại anh em Giu-đa của mình đã bị bán cho các quốc-gia; bây giờ có phải các người muốn bán anh em của mình để họ bị bán cho chúng ta ư?" Lúc đó họ im lặng và không thể tìm được một lời *để* nói.

¹Nghĩa là: đi lấy nước (để uống, tắm, giặt, nấu nướng, v.v.)

⁹Tôi lại nói: "Điều các ngươi đang làm thì không tốt; có phải các ngươi không nên bước đi trong sự kinh-sợ Đức Chúa TRỜI chúng ta vì sự nhục-nhã do các quốc-gia, các kẻ thù chúng ta sao?" ¹⁰Cũng như vậy, tôi, anh em của tôi và các tôi-tớ của tôi, cũng đang cho họ vay tiền và thóc-lúa. Xin chúng ta bỏ cái lãi nặng này. ¹¹Xin trả lại cho họ ngay ngày hôm nay đồng ruộng của họ, vườn nho của họ, vườn ô-li-ve của họ, và nhà-cửa của họ, cùng một-phần-trăm của tiền, của thóc-lúa, rượu nho mới, và dầu mà các ngươi đang lấy từ họ." ¹²Thế thì chúng tôi nói: "Chúng tôi sẽ trả lại và sẽ không đòi-hỏi bất cứ cái gì từ họ; chúng tôi sẽ làm đúng như ông nói." Thế là tôi đòi các thầy tế-lễ đến và bắt họ thề rằng họ sẽ làm theo lời này. ¹³Tôi cũng giữ phân áo ở ngực tôi và nói: "Nguyện Đức Chúa TRỜI giữ sạch như vậy mọi kẻ không làm trọn lời này khỏi nhà của nó và khỏi tài-sản của nó; nguyện xin kẻ đó bị giữ tung ra y như vậy và bị trắng tay." Và tất cả hội-chúng nói: "Amen!" Và họ ca-tụng Đức GIA-VÊ. Rồi dân-chúng làm theo lời này.

Giương của Nê-hê-mi (5.14-5.19)

¹⁴Hơn nữa, từ ngày tôi được bổ-nhiệm làm thống-đốc của họ trong xứ Giu-đa, trong 12 năm, từ năm thứ hai-mươi cho đến năm thứ ba-mươi-hai của Vua At-ta-xét-xe, cả tôi lẫn anh em của tôi đã chẳng ăn lương-thực cho thống-đốc. ¹⁵Nhưng các cựu thống-đốc trước tôi đã đặt gánh nặng trên dân, đã lấy từ họ bánh và rượu, ngoài 40 siéc-lơ bạc¹⁾ ra; cả đây-tớ của họ cũng hà-hiếp dân. Nhưng tôi đã không làm vậy, vì kinh-sợ Đức Chúa TRỜI. ¹⁶Và tôi cũng ghép mình vào công việc trên vách thành này; chúng tôi đã chẳng mua miếng đất nào, và tất cả đây-tớ của tôi đều nhóm lại ở đó vì công-việc. ¹⁷Hơn nữa, bàn ăn của tôi có 150 người Giu-đa, và các quan-viên, ngoài những kẻ đến với chúng tôi từ các quốc-gia ở xung-quanh chúng tôi ra. ¹⁸Bấy giờ các thứ được dọn cho mỗi ngày là: 1 con bò, 6 con chiên chọn- lọc; các con chim cũng được dọn ra cho tôi, và cứ 10 ngày một lần mọi thứ rượu nho ê hề. Dầu mọi điều này tôi đã không đòi hỏi lương-thực của thống-đốc, vì lao-dịch ấy là nặng cho dân này. ¹⁹Xin nhớ tốt đến con, Đức Chúa TRỜI của con ôi, theo mọi thứ mà con đã làm cho dân này.

Tiếp-tục chống công cuộc tái thiết vách-thành (6.1-6.14)

6 ¹Bấy giờ, xảy ra khi San-ba-lát, Tô-bi-gia, Ghê-sam người A-rập, và các kẻ thù khác của chúng tôi được báo cáo rằng tôi đã xây lại vách-thành, và rằng nó không còn một lỗ hổng nào, dầu vào lúc đó tôi chưa gắn các cánh cửa vào các cổng, ²thì San-ba-lát và Ghê-sam nhắn tin cho tôi, rằng: "Hãy đến, chúng ta hãy gặp nhau tại Kê-phi-rim²⁾ trong đồng bằng Ô-nô." Nhưng chúng đang dự mưu để làm điều xấu-xa cho tôi. ³Vì vậy tôi sai các sứ-giá đến cùng chúng, nói: "Ta đang làm một việc lớn và ta không thể đi xuống. Tại sao công-việc phải ngừng trong khi ta bỏ nó mà đi xuống tới các ngươi?" ⁴Và chúng nhắn tôi 4 lần theo cách này, và tôi trả lời chúng theo cùng một cách ấy.

¹ 1 siéc-lơ bạc = 1/3000 tâ-lâng

² bản khác ghi: một trong các làng-xã

⁹Again I said, "The thing which you are doing is not good; should you not walk in the fear of our God because of the reproach of the nations, our enemies?" ¹⁰And likewise I, my brothers and my servants, are lending them money and grain. Please, let us leave off this usury. ¹¹Please, give back to them this very day their fields, their vineyards, their olive groves, and their houses, also the hundredth part of the money and of the grain, the new wine, and the oil that you are exacting from them." ¹²Then they said, "We will give it back and will require nothing from them; we will do exactly as you say." So I called the priests and took an oath from them that they would do according to this word. ¹³I also shook out the bosom of my garment and said, "Thus may God shake out every man from his house and from his possessions who does not fulfill this word; even thus may he be shaken out and emptied." And all the assembly said, "Amen!" And they praised YHWH. Then the people did according to this word.

Nehemiah's example (5.14-5.19)

¹⁴Moreover, from the day that I was appointed to be their governor in the land of Judah, from the twentieth year to the thirty-second year of King Artaxerxes, for twelve years, neither I nor my brothers have eaten the governor's food allowance. ¹⁵But the former governors who were before me laid burdens on the people and took from them bread and wine besides forty shekels of silver; even their servants domineered the people. But I did not do so because of the fear of God. ¹⁶And I also applied myself to the work on this wall; we did not buy any land, and all my servants were gathered there for the work. ¹⁷Moreover, there were at my table one hundred and fifty Jews and officials, besides those who came to us from the nations that were around us. ¹⁸Now that which was prepared for each day was one ox and six choice sheep, also birds were prepared for me; and once in ten days all sorts of wine were furnished in abundance. Yet for all this I did not demand the governor's food allowance, because the servitude was heavy on this people. ¹⁹Remember me, O my God, for good, according to all that I have done for this people.

Continued opposition to rebuilding the wall (6.1-6.14)

6 ¹Now it came about when it was reported to Sanballat, Tobiah, to Geshem the Arab, and to the rest of our enemies that I had rebuilt the wall, and that no breach remained in it, although at that time I had not set up the doors in the gates, ²that Sanballat and Geshem sent a message to me, saving, "Come, let us meet together at Chephirim in the plain of Ono." But they were planning to do evil to me. ³So I sent messengers to them, saying "I am doing a great work and I cannot come down. Why should the work stop while I leave it and come down to you?" ⁴And they sent messages to me four times in this manner, and I answered them in the same way.

Nehemiah 6.5-7.2

⁵Then Sanballat sent his servant to me in the same manner a fifth time with an open letter in his hand. ⁶In it was written, "It is reported among the nations, and Gashmu says, that you and the Jews are planning to rebel; therefore you are rebuilding the wall. And you are to be their king, according to these reports. ⁷And you have also appointed prophets to proclaim in Jerusalem concerning you, saying, 'A king is in Judah!' And now it will be reported to the king according to these reports. So come now, let us take counsel together." ⁸Then I sent a *message* to him saying, "Such things as you are saying have not been done, but you are inventing them from your heart." ⁹For all of them were *trying* to frighten us, saying, "Their hands will drop from the work and it will not be done." But now, *O God*, strengthen my hands.

¹⁰And when I entered the house of Shemaiah the son of Delaiah, son of Mehetabeel, who was shut up at home, he said, "Let us meet together in the house of God, within the temple, and let us close the doors of the temple, for they are coming to kill you, and they are coming to kill at night." ¹¹But I said, "Should a man like me flee? And could one such as I go into the temple and live? I will not go in." ¹²Then I perceived and behold God had not sent him, but he uttered *his* prophecy against me because Tobiah and Sanballat had hired him. ¹³He was hired for this reason, that I might become frightened and act accordingly and sin, so that they might have an evil report in order that they could reproach me. ¹⁴Remember, *O my God*, Tobiah and Sanballat according to these works of theirs, and also Noadiah the prophetess and the rest of the prophets who were *trying* to frighten me.

The wall is finished (6.15-6.19)

¹⁵So the wall was completed on the twenty-fifth of the month Elul, in fifty-two days. ¹⁶And it came about when all our enemies heard of it, and all the nations surrounding us saw it, they lost their confidence; for they recognized that this work had been accomplished from our God. ¹⁷Also in those days many letters went from the nobles of Judah to Tobiah, and Tobiah's *letters* came to them. ¹⁸For many in Judah were bound by oath to him because he was the son-in-law of Shecaniah the son of Arah, and his son Jehohanan had married the daughter of Meshullam the son of Berechiah. ¹⁹Moreover, they were speaking about his good deeds in my presence and reported my words to him. Then Tobiah sent letters to frighten me.

Nehemiah gives instructions for guarding the wall (7.1-7.4)

7 ¹Now it came about when the wall was rebuilt and I had set up the doors, and the gatekeepers and the singers and the Levites were appointed, ²that I put Hanani my brother, and Hananiah the commander of the fortress, in charge of Jerusalem, for he was a faithful man and feared God more than many.

Nê-hê-mi 6.5-7.2

⁵Đoạn San-ba-lát sai một tôi-tớ của hắn đến tôi lần thứ năm theo cùng một cách đó với một lá thư không niêm trong tay nó. ⁶Trong nó có viết: "Có báo cáo ở giữa các quốc-gia, và Gát-mu nói rằng, ông và dân Giu-đa đang lập mưu nổi-loạn; bởi vậy, ông đang xây lại vách-thành. Và ông sẽ là vua của chúng, theo các báo cáo này. ⁷Ông cũng đã bổ-nhiệm các tiên-tri để tuyên-bố trong Giê-ru-sa-lem về ông, rằng: 'Một vị vua đang ở trong Giu-đa!' Và bây giờ nhà vua sẽ được tâu trình theo các báo cáo này. Vì vậy hãy đến bây giờ, chúng ta hãy bàn-bạc với nhau." ⁸Thế thì tôi nhắn *tin* đến hắn nói: "Các điều thế ấy như người đang nói đã chẳng hề được làm, nhưng người bày đặt chúng từ tâm người." ⁹Vì tất cả bọn chúng đang rág làm cho chúng tôi hoang-sợ, nói: "Tay chúng sẽ buông xuống khỏi công việc và nó sẽ không được làm xong." Nhưng bây giờ, *Đức Chúa TRỜI* ôi, xin củng cố các bàn tay của con.

¹⁰Và khi tôi vào nhà của Sê-ma-gia con trai của Đê-la-gia, con trai của Mê-hê-ta-bê-ên, là kẻ đã ẩn trốn tại nhà, hắn nói: "Chúng ta hãy gặp nhau trong đền *Đức Chúa TRỜI*, ở bên trong đền-thờ, và chúng ta hãy đóng các cửa đền-thờ, vì chúng đang đến để giết ông, và chúng đang đến để giết vào ban đêm." ¹¹Song tôi nói: "Một người như ta phải chạy trốn ư? Và một người như ta đây lại vào bên trong đền-thờ và sống à? Ta sẽ không đi vào đâu." ¹²Lúc đó tôi nhận ra và biết *Đức Chúa TRỜI* đã chẳng sai hắn, nhưng hắn thốt ra lời tiên-tri của hắn chống tôi vì Tô-bi-gia và San-ba-lát đã mướn hắn. ¹³Hắn được mướn vì lý-do này, rằng để tôi trở nên run sợ và hành-động theo đó và phạm-tội, để chúng có thể có một báo cáo xấu-xa để chúng có thể si nhục tôi. ¹⁴Xin nhớ, *Đức Chúa TRỜI* của con ôi, Tô-bi-gia và San-ba-lát theo các việc làm này của chúng, và nữ tiên-tri Nô-a-đi-a, nữa, và các tiên-tri còn lại *đang nỗ lực* làm con sợ-hãi!

Vách-thành được hoàn-tất (6.15-6.19)

¹⁵Thế là vách thành được hoàn-tất trong 52 ngày vào ngày thứ hai-mươi-lăm của tháng Ê-lun. ¹⁶Và xây ra khi tất cả những kẻ thù chúng tôi nghe, và tất cả các quốc-gia bao quanh chúng tôi thấy, chúng mất tin tưởng của chúng; vì chúng nhận ra rằng việc làm này đã được hoàn-tất từ *Đức Chúa TRỜI* của chúng tôi. ¹⁷Cũng trong những ngày đó có nhiều thư gửi từ các nhà quý phái của Giu-đa đến Tô-bi-gia, và từ Tô-bi-gia đến họ. ¹⁸Vì nhiều *kẻ* trong Giu-đa bị buộc bởi lời thề với hắn vì hắn là rể của Sê-ca-nia con trai của A-ra, và con trai của hắn là Giô-ha-nan đã cưới con gái của Mê-su-lam, con trai của Bê-rê-ki-a. ¹⁹Hơn nữa, họ đã luôn nói về các việc làm tốt của hắn trong sự hiện-diện của tôi và đã báo cáo với hắn các lời của tôi. Thế thì Tô-bi-gia đã gửi các lá thư để làm cho tôi sợ-hãi.

Nê-hê-mi hướng dẫn về việc giữ vách thành (7.1-7.4)

7 ¹Bây giờ xây ra khi vách-thành được xây lại rồi và tôi đã tra các cánh cửa xong, và các người giữ cổng, các ca-sĩ, và các người Lê-vi đã được bổ-nhiệm, ²tôi đặt em trai tôi Ha-na-ni và chỉ-huy-trưởng pháo-đài Ha-na-nia, có trách-nhiệm Giê-ru-sa-lem, vì người là một người đàn-ông trung-tín và kính-sợ *Đức Chúa TRỜI* hơn nhiều người khác.

Nê-hê-mi 7.3-7.47

³Lúc đó tôi nói với họ: "Chớ để các cổng Giê-ru-sa-lem mở cho đến khi mặt trời nóng, và trong khi chúng đang đứng *canh-giữ*, hãy để chúng đóng và gài then các cửa lại. Cũng hãy bổ-nhiệm các lính canh từ cư-dân Giê-ru-sa-lem, mỗi người đứng canh ở vị-trí của mình, và mỗi người ở phía trước chính nhà của mình." ⁴Bấy giờ, thành-phố lớn và rộng-rãi, nhưng dân ở trong nó thì ít, và các nhà chưa được xây.

Nê-hê-mi ghi tên các kẻ lưu-đày trở về đầu tiên (7.5-7.65)

⁵Đoạn *Đức Chúa TRỜI* của tôi đặt trong tâm tôi để nhóm những kẻ quý phái, các quan-viên, và dân-chúng lại để được đăng ký theo các gia-phả. Lúc đó tôi tìm được quyển gia-phả của những người đã lên đầu tiên và tôi tìm thấy hồ-sơ sau đây được viết trong nó: ⁶Đây là những con trai thuộc tinh đó, là những kẻ đã lên từ sự giam-cầm của những kẻ lưu-đày mà Nê-bu-cát-nét-sa vua Ba-by-lôn đã dẫn đi, và trở về Giê-ru-sa-lem và Giu-đa, mỗi người về thành của mình, ⁷là các người đã đi với Xô-rô-ba-bên, Giê-sua, Nê-hê-mi, A-xa-ria, Ra-a-mia, Na-ha-ma-ni, Mạc-đô-chê, Binh-san, Mích-bê-rết, Biết-vai, Nê-hum, và Ba-a-na. Con số những người trong dân Y-sơ-ra-ên: ⁸các con trai của Pha-rôt, 2 ngàn 172; ⁹các con trai của Sê-pha-tia, 372; ¹⁰các con trai của A-ra, 652; ¹¹các con trai của Pha-hát-Mô-áp của những con trai của Giê-sua và Giô-áp, 2 ngàn 818; ¹²các con trai của Ê-lam, 1 ngàn 254; ¹³các con trai của Xát-tu, 845; ¹⁴các con trai của Xác-cai, 760; ¹⁵các con trai của Bin-nui, 648; ¹⁶các con trai của Bê-bai, 628; ¹⁷các con trai của A-gát, 2 ngàn 322; ¹⁸các con trai của A-đô-ni-cam, 667; ¹⁹các con trai của Biết-vai, 2 ngàn 67; ²⁰các con trai của A-đin, 655; ²¹các con trai của A-te, của Ê-xê-chia, 98; ²²các con trai của Ha-sum, 328; ²³các con trai của Bết-sai, 324; ²⁴các con trai của Ha-ríp, 112; ²⁵các con trai của Ga-ba-ôn, 95, ²⁶các người của Bết-lê-hem và Nê-tô-pha, 188; ²⁷các người ở A-na-tốt, 128; ²⁸các người Bết-A-ma-vết, 42; ²⁹các người Ki-ri-át-Giê-a-rim, Kê-phi-ra, và Bê-ê-rôt, 743; ³⁰các người Ra-ma và Ghê-ba, 621; ³¹các người Mít-mạc, 122; ³²các người ở Bê-tên và A-hi, 123; ³³các người Nê-bô khác, 52; ³⁴các con trai của Ê-lam khác, 1 ngàn 254; ³⁵các con trai của Ha-rim, 320; ³⁶các người Giê-ri-cô, 345; ³⁷các con trai của Lô-đơ, Ha-đít, và Ô-nô, 721; ³⁸các con trai của Sê-na, 3 ngàn 930.

³⁹Các thầy tế-lễ: các con trai của Giê-đa-ê-gia thuộc nhà Giê-sua, 973; ⁴⁰các con trai của Y-mê, 1 ngàn 52; ⁴¹các con trai của Pha-sua, 1 ngàn 247; ⁴²các con trai của Ha-rim, 1 ngàn 17.

⁴³Các người Lê-vi: các con trai của Giê-sua, của Cát-mi-ên, thuộc các con trai của Hô-đê-va, 74. ⁴⁴Những ca-sĩ: các con trai của A-sáp, 148; ⁴⁵các người giữ công: các con trai của Sa-lum, các con trai của A-te, các con trai của Tanh-môn, các con trai của A-cúp, các con trai của Ha-tita, các con trai của Sô-bai, 138.

⁴⁶Các tôi-tớ đền-thờ: các con trai của Xi-ha, các con trai của Ha-su-pha, các con trai của Ta-ba-ốt, ⁴⁷các con trai của Kê-rôt, các con trai của Sia-ha, các con trai của Ba-đôn,

Nehemiah 7.3-7.47

³Then I said to them, "Do not let the gates of Jerusalem be opened until the sun is hot, and while they are standing guard, let them shut and bolt the doors. Also appoint guards from the inhabitants of Jerusalem, each at his post, and each in front of his own house." ⁴Now the city was large and spacious, but the people in it were few and the houses were not built.

Nehemiah registers the first returned exiles (7.5-7.65)

⁵Then my God put it into my heart to assemble the nobles, the officials, and the people to be enrolled by genealogies. Then I found the book of the genealogy of those who came up first and I found written in it the following record: ⁶These are the sons of the province who came up from the captivity of the exiles whom Nebuchadnezzar the king of Babylon had carried away, and who returned to Jerusalem and Judah, each to his city, ⁷who came with Zerubbabel, Jeshua, Nehemiah, Azariah, Raamiah, Nahamani, Mordecai, Bilshan, Mispereth, Bigvai, Nehum, Baana. The number of men of the people of Israel: ⁸the sons of Parosh, 2,172; ⁹the sons of Shephatiah, 372; ¹⁰the sons of Arah, 652; ¹¹the sons of Pahath-moab of the sons of Jeshua and Joab, 2,818; ¹²the sons of Elam, 1,254; ¹³the sons of Zattu, 845; ¹⁴the sons of Zaccai, 760; ¹⁵the sons of Binnui, 648; ¹⁶the sons of Joab, 2,818; ¹²the sons of Elam, 1,254; ¹³the sons of Zattu, 845; ¹⁴the sons of Zaccai, 760; ¹⁵the sons of Binnui, 648; ¹⁶the sons of Bebai, 628; ¹⁷the sons of Azgad, 2,322; ¹⁸the sons of Adonikam, 667; ¹⁹the sons of Bigvai, 2,067; ²⁰the sons of Adin, 655; ²¹the sons of Ater, of Hezekiah, 98; ²²the sons of Hashum, 328; ²³the sons of Bezai, 324; ²⁴the sons of Hariph, 112; ²⁵the sons of Gibeon, 95; ²⁶the men of Bethlehem and Netophah, 188; ²⁷the men of Anathoth, 128; ²⁸the men of Beth-azmaveth, 42; ²⁹the men of Kiriath-jearim, Chephirah, and Beeroth, 743; ³⁰the men of Ramah and Geba, 621; ³¹the men of Mik-mawsh', 122; ³²the men of Bethel and Ai, 123; ³³the men of the other Nebo, 52; ³⁴the sons of the other Elam, 1,254; ³⁵the sons of Harim, 320; ³⁶the men of Jericho, 345; ³⁷the sons of Lod, Hadid, and Ono, 721; ³⁸the sons of Hassenaah, 3,930.

³⁹The priests: the sons of Jedaiah of the house of Jeshua, 973; ⁴⁰the sons of Im-mare', 1,052; ⁴¹the sons of Pashur, 1,247; ⁴²the sons of Harim, 1,017.

⁴³The Levites: the sons of Jeshua, of Kadmiel, of the sons of Hodevah, 74. ⁴⁴The singers: the sons of Asaph, 148. ⁴⁵The gatekeepers: the sons of Shallum, the sons of Ater, the sons of Talmon, the sons of Akkub, the sons of Hatita, the sons of Shobai, 138.

⁴⁶The temple servants: the sons of Ziha, the sons of Hasupha, the sons of Tabbaoth, ⁴⁷the sons of Keros, the sons of Sia, the sons of Padon,

Nehemiah 7.48-7.72

48the sons of Lebana, the sons of Hagaba, the sons of Shalmal, 49the sons of Hanan, the sons of Giddel, the sons of Gahar, 50the sons of Reaiah, the sons of Rezin, the sons of Nekoda, 51the sons of Gazzam, the sons of Uzza, the sons of Paseah, 52the sons of Besai, the sons of Meunim, the sons of Nephushesim, 53the sons of Bakbuk, the sons of Hakupha, the sons of Harhur, 54the sons of Bazlith, the sons of Mehida, the sons of Harsha, 55the sons of Barkos, the sons of Sisera, the sons of Tamah, 56the sons of Neziah, the sons of Hatipha.

57The sons of Solomon's servants: the sons of Sotai, the sons of Sophereth, the sons of Perida, 58the sons of Jaala, the sons of Darkon, the sons of Giddel, 59the sons of Shephatiah, the sons of Hattil, the sons of Pochereth-hazzebaim, the sons of Amon. 60All the temple servants and the sons of Solomon's servants were 392.

61And these were they who came up from Tel-melah, Tel-harsha, Kerub, Addon, and Immer; but they could not show their fathers' houses or their seed, whether they were of Israel: 62the sons of Delaiah, the sons of Tobiah, the sons of Nekoda, 642. 63And of the priests: the sons of Habaiah, the sons of Hakkoz, the sons of Barzillai, who took a wife of the daughters of Barzillai, the Gileadite, and was named after them. 64These searched among their ancestral registration, but it could not be located; therefore they were considered unclean and excluded from the priesthood. 65And the governor said to them that they should not eat from the most holy things until a priest arose with Urim and Thummim.

Total of people and gifts (7.66-7.73)

66The whole assembly together was 42,360, 67besides their male and their female servants, of whom there were 7,337; and they had 245 male and female singers. 68Their horses were 736; their mules, 245; 69their camels, 435; their donkeys 6,720.

70And some from among the heads of fathers' households gave to the work. The governor gave to the treasury 1,000 gold drachmas, 50 basins, 530 priests' garments. 71And some of the heads of fathers' households gave into the treasury of the work 20,000 gold drachmas, and 2,200 silver minas. 72And that which the rest of the people gave was 20,000 gold drachmas and 2,000 silver minas, and 67 priests' garments.

Nê-hê-mi 7.48-7.72

48các con trai của Lê-ba-na, các con trai của Ha-ga-ba, các con trai của Sanh-mai, 49các con trai của Ha-nan, các con trai của Ghi-đên, các con trai của Ga-cha; 50các con trai của Rê-a-gia, các con trai của Rê-xin, các con trai của Nê-cô-đa, 51các con trai của Ga-xam, các con trai của U-xa, các con trai của Pha-sê-a, 52các con trai của Bê-sai, các con trai của Mê-u-nim, các con trai của Nê-phi-sê-sim, 53các con trai của Bác-búc, các con trai của Ha-cu-pha, các con trai của Ha-rua, 54 các con trai của Bát-lít, các con trai của Mê-hi-đa, các con trai của Hật-sa, 55các con trai của Bạt-cô, các con trai của Si-sê-ra, các con trai của Thámác, 56các con trai của Nê-xia, các con trai của Ha-ti-pha.

57Các con trai những tôi-tớ của Sa-lô-môn: các con trai của Sô-tai, các con trai của Sô-phê-rết, các con trai của Phê-ri-đa, 58các con trai của Gia-a-la, các con trai của Đát-côn, các con trai của Ghi-đên, 59các con trai của Sê-pha-tia, các con trai của Hát-tinh, các con trai của Bô-kê-rết-Ha-xê-ba-im, các con trai của A-môn. 60Tất cả các tôi-tớ đền-thờ và các con trai của những tôi-tớ Sa-lô-môn là 392.

61Và đây là các người đã lên từ Tên-Mê-la, Tên-Hạt-sa, Kê-rúp, A-đôn, và Y-mê; nhưng chúng không thể chỉ ra các nhà của tổ-phụ của mình hay dòng-dõi của mình, hoặc chúng thuộc về Y-sơ-ra-ên: 62các con trai của Đê-la-gia, các con trai của Tô-bi-gia, các con trai của Nê-cô-đa, 642. 63Và thuộc về các thầy tế-lễ: các con trai của Ha-ba-gia, các con trai của Ha-côt, các con trai của Bạt-xi-lai, là người đã lấy vợ từ các con gái của Bạt-xi-lai, người Ga-la-át, và đã được đặt tên theo họ. 64Các người này tìm tòi trong bảng đăng-ký theo tổ-tiên, nhưng họ chẳng tìm được tên họ; bởi vậy họ bị coi là ô-uế và bị loại khỏi chức thầy tế-lễ. 65Và vị thống-đốc bảo chúng rằng chúng không được ăn các vật chí-thánh cho đến khi có một thầy tế-lễ chỗi dậy với U-rim và Thu-mim⁽¹⁾.

Tổng-số dân và quà ban cho (7.66-7.73)

66Toàn-thể hội-chúng là 42 ngàn 360, 67không kể các tôi-tớ nam và nữ của họ, số này là 7 ngàn 337; và họ có 245 nam và nữ ca-sĩ. 68Các con ngựa của họ là 736; các con la của họ, 245; 69các con lạc-đà, 435; các con lừa, 6 ngàn 720.

70Và có một số người từ ở giữa các gia-trưởng của tổ-phụ dâng cho công việc. Vị thống-đốc ấy cho vào kho 1 ngàn đồng đa-riéc⁽²⁾ vàng, 50 cái chậu, và 530 cái áo thầy tế-lễ. 71Có một số gia-trưởng của tổ-phụ cho vào quỹ xây cất 20 ngàn đồng đa-riéc vàng, và 1 ngàn 245 kí-lô⁽³⁾ bạc. 72Và các vật mà số dân-chúng còn lại dâng là 20 ngàn đồng đa-riéc vàng, 1 ngàn 132 kí-lô bạc, và 67 cái áo thầy tế-lễ.

¹nghĩa là: cho đến khi có một thầy tế lễ có quyền hạn giải quyết cho họ

²Một đồng đa-riéc (một thứ tiền cổ Hy-lạp bằng bạc trị-giá bằng tiền công một ngày làm việc lao-động)

³Nguyên ngữ: 2 ngàn 200 mi-na bạc (một mi-na = 0.566 kí-lô)

⁷³Bấy giờ các thầy tế-lễ, các người Lê-vi, các người giữ công, những ca-sĩ, một số dân chúng, các tôi-tớ đền-thờ, và tất cả Y-so-ra-ên, đều sống trong các thành của mình. Và khi tháng thứ bảy đến, các con trai Y-so-ra-ên ở trong các thành của mình.

B. CÁI-CÁCH DÂN-SỰ (8.1-13.31)

1. E-xo-ra làm mới lại giao-ước ấy (8.1-10.40)

E-xo-ra đọc luật-pháp (8.1-8.8)

8 ¹Và tất cả dân chúng họp lại như một người⁽¹⁾ tại quảng-đường ở phía trước Công Nước, và họ xin thầy thông-giáo E-xo-ra đem ra sách luật-pháp của Môi-se mà ĐỨC GIA-VÊ đã truyền cho Y-so-ra-ên. ²Thế thì thầy tế lễ E-xo-ra đem sách luật-pháp ra trước mặt hội-chúng có đàn-ông, đàn-bà, và tất cả những ai có thể nghe với sự hiểu biết, vào ngày thứ nhất của tháng thứ bảy. ³Và người đọc từ nó trước quảng-đường ở phía trước Công Nước từ sáng sớm cho đến trưa, trong sự hiện-diện của các người đàn-ông, đàn-bà, và những ai có thể hiểu; và tất cả dân-chúng đều chú-ý đến sách luật-pháp. ⁴Và thầy thông-giáo E-xo-ra đứng trên một cái bục bằng gỗ mà họ đã làm vì mục-đích đó. Và đứng bên cạnh người có Ma-ti-thia, Sê-ma, A-na-gia, U-ri, Hinh-ki-a, và Ma-a-xê-gia ở bên tay hữu người; Phê-da-gia, Mi-sa-ên, Manh-ki-gia, Ha-sum, Hách-ba-da-na, Xa-cha-ri, và Mê-su-lam ở bên tay tả người. ⁵Và E-xo-ra mở cuốn sách ra trước mắt tất cả dân-chúng vì người đang đứng cao hơn tất cả dân; và khi người mở nó ra, tất cả dân-chúng đứng dậy. ⁶Đoạn E-xo-ra chúc-tụng ĐỨC GIA-VÊ, ĐỨC CHÚA TRỜI vĩ-đại. Tất cả dân-chúng trả lời: "A-men, A-men!" trong khi giơ tay của họ lên; rồi họ cúi thấp và thờ-lạy ĐỨC GIA-VÊ với mặt của họ tới đất. ⁷Cũng có Giê-sua, Ba-ni, Sê-rê-bia, Gia-min, A-cúp, Sa-bê-thai, Hô-di-gia, Ma-a-xê-gia, Kê-li-ta, A-xa-ria, Giô-xa-bát, Ha-nan, Phê-la-gia, và các người Lê-vi giải-thích luật-pháp cho dân-chúng nghe, trong khi dân-chúng còn ở tại chỗ của họ. ⁸Và họ đọc từ quyển sách ấy, từ luật pháp của ĐỨC CHÚA TRỜI, giải-thích để mang lại ý-nghĩa ngộ-hầu chúng hiểu bài đọc.

"Ngày này là thánh" (8.9-8.12)

⁹Đoạn Nê-hê-mi, là thống-đốc, và E-xo-ra là thầy tế-lễ và cũng là thầy thông-giáo, và các người Lê-vi là các người dạy-dỗ dân nói với tất cả dân-chúng: "Ngày này là thánh cho GIA-VÊ ĐỨC CHÚA TRỜI của các người; đừng thương-tiếc hay khóc-lóc." Vì tất cả dân-chúng đang khóc khi họ nghe các lời của luật-pháp. ¹⁰Đoạn người nói với họ: "Hãy đi, ăn vật béo, uống đồ ngọt, và gửi các phần chia cho kẻ đã chẳng có gì được dọn sẵn; vì ngày này là thánh cho CHÚA của chúng ta. Chớ đau khổ, vì sự vui-vẻ của ĐỨC GIA-VÊ là sức mạnh của các người." ¹¹Thế là các người Lê-vi trấn-tĩnh tất cả dân-chúng, nói: "Hãy yên-lặng, vì ngày này là thánh; chớ đau khổ." ¹²Và tất cả dân-chúng đi ra để ăn, để uống, để gửi đi các phần chia, và để vui-mừng nhiều, vì họ hiểu các lời đã được cho họ biết.

⁷³Now the priests, the Levites, the gatekeepers, the singers, some of the people, the temple servants, and all Israel, lived in their cities. And when the seventh month came, the sons of Israel were in their cities.

B. REFORMING THE PEOPLE (8.1-13.31)

1. Ezra renews the covenant (8.1-10.40)

Ezra reads the law (8.1-8.8)

8 ¹And all the people gathered as one man at the square which was in front of the Water Gate, and they asked Ezra the scribe to bring the book of the law of Moses which YHWH had commanded to Israel. ²Then Ezra the priest brought the law before the assembly of men, women, and all who could listen with understanding, on the first day of the seventh month. ³And he read from it before the square which was in front of the Water Gate from early morning until midday, in the presence of men and women, those who could understand; and all the people were attentive to the book of the law. ⁴And Ezra the scribe stood at a wooden podium which they had made for the purpose. And beside him stood Mattithiah, Shema, Anaiyah, Uriah, Hilkiah, and Maaseiah on his right hand; and Pedaiah, Mishael, Malchijah, Hashum, Hashbadana, Zechariah, and Meshullam on his left hand. ⁵And Ezra opened the book in the sight of all the people for he was standing above all the people; and when he opened it, all the people stood up. ⁶Then Ezra blessed YHWH the great God. And all the people answered, "Amen, Amen!" while lifting up their hands; then they bowed low and worshiped YHWH with their faces to the ground. ⁷Also Jeshua, Bani, Sherebiah, Jamin, Akkub, Shabbethai, Hodijah, Maaseiah, Kelita, Azariah, Jozabad, Hanan, Pelaiyah, and the Levites, explained the law to the people while the people remained in their place. ⁸And they read from the book, from the law of God, explaining to give the sense so that they understood the reading.

"This day is holy" (8.9-8.12)

⁹Then Nehemiah, who was the governor, and Ezra the priest and scribe, and the Levites who taught the people said to all the people, "This day is holy to YHWH your God; do not mourn or weep." For all the people were weeping when they heard the words of the law. ¹⁰Then he said to them, "Go, eat of the fat, drink of the sweet, and send portions to him who has nothing prepared; for this day is holy to our Lord. Do not be grieved, for the joy of YHWH is your strength." ¹¹So the Levites calmed all the people, saying, "Be still, for the day is holy; do not be grieved." ¹²And all the people went away to eat, to drink, to send portions and to make a great rejoicing, because they understood the words which had been made known to them.

¹Nghĩa là: nhóm lại trong tinh thần hiệp một

Nehemiah 8.13-9.7*Feast of booths restored (8.13-8.18)*

13Then on the second day the heads of fathers' households of all the people, the priests, and the Levites were gathered to Ezra the scribe that they might gain insight into the words of the law. **14**And they found written in the law how YHWH had commanded through Moses that the sons of Israel should live in booths during the feast of the seventh month. **15**And that they will cause to be heard a proclamation in all their cities and in Jerusalem, saying, "Go out to the hills, and bring olive branches, and oil tree branches, myrtle branches, palm branches, and branches of *other* leafy trees, to make booths, as it is written." **16**So the people went out and brought *them* and made booths for themselves, each on his roof, and in their courts, and in the courts of the house of God, and in the square at the Water Gate, and in the square at the Gate of Ephraim. **17**And the entire assembly of those who had returned from the captivity made booths and lived in the booths. The sons of Israel had indeed not done so from the days of Joshua the son of Nun to that day. And there was great rejoicing. **18**And he read from the book of the law of God daily, from the first day to the last day. And they celebrated the feast seven days, and on the eighth day *there was* a solemn assembly according to the ordinance.

The people confess their sin (9.1-9.37)

9**1**Now on the twenty-fourth day of this month the sons of Israel assembled with fasting, in sackcloth, and with dirt upon them. **2**And the seed of Israel separated themselves from all foreigners, and stood and confessed their sins and the iniquities of their fathers. **3**While they stood in their place, they read from the book of the law of YHWH their God for a fourth of the day; and for *another* fourth they confessed and worshiped YHWH their God. **4**Now on the Levites's platform stood Jeshua, Bani, Kadmiel, Shebaniah, Bunni, Sherebiah, Bani, *and* Chenani, and they cried with a loud voice to YHWH their God.

5Then the Levites, Jeshua, Kadmiel, Bani, Hashabneiah, Sherebiah, Hodijah, Shebaniah, *and* Pethahiah, said,

"Arise, bless YHWH your God forever and ever!
O may Thy glorious name be blessed
And exalted above all blessing and praise!

6"Thou alone art YHWH;
Thou hast made the heavens,
The heaven of heavens with all their host,
The earth and all that is on it,
The seas and all that is in them.
Thou dost give life to all of them
And the heavenly host bows down before Thee.

7"Thou art YHWH God,
Who chose Ab-rawm'
And brought him out from Ur of the Chaldees,
And gave him the name Abraham.

Nê-hê-mi 8.13-9.7*Lễ các lều tạm được phục-hồi (8.13-8.18)*

13Đoạn vào ngày thứ hai các gia-trưởng của tổ-phụ của tất cả dân-chúng, các thầy tế-lễ, và những người Lê-vi đều họp lại cùng thầy thông-giáo E-xo-ra để họ có thể hiểu-thấu các lời của luật-pháp. **14**Và họ thấy trong luật-pháp có viết, Đức GIA-VÊ đã truyền qua Môi-se rằng những con trai Y-sơ-ra-ên phải sống trong các lều tạm trong lúc có lễ trong tháng thứ bảy như thế nào. **15**Và rằng họ sẽ khiến *cho người ta* nghe một tuyên-ngôn trong tất cả các thành của họ và trong Giê-ru-sa-lem, rằng: "Hãy đi ra đến các đồi, mà đem về các nhánh ô-li-ve, các nhánh cây có dầu, các nhánh cây sim, các tàu lá kè, và các nhánh những cây rậm lá *khác*, để làm các lều tạm, như được viết." **16**Thế là dân-chúng đi ra và đem *chúng* về và làm các lều tạm cho mình, mỗi cái trên nóc nhà của mình, trong các sân nhà của mình, trong các sân của đền Đức Chúa TRỜI, và trong quảng-đường tại Công Nước, và trong quảng-đường tại Công Ép-ra-im. **17**Và toàn-thể hội-chúng những người đã trở về từ sự lưu-đày đều làm các lều tạm và sống trong các lều tạm. Các con trai Y-sơ-ra-ên thật ra đã chưa từng làm như thế từ những ngày của Giô-suê con trai của Nun cho đến ngày đó. Và có cuộc vui-mừng lớn. **18**Và người đọc từ sách luật-pháp của Đức Chúa TRỜI mỗi ngày, từ ngày thứ nhất đến ngày cuối. Họ đã tổ-chức lễ *trong* bảy ngày, và vào ngày thứ tám có một sự tập họp trong-thể theo mạng-lệnh.

Dân-chúng thú-tội của mình (9.1-9.37)

9**1**Bây giờ vào ngày thứ hai-mươi-bốn của tháng này, các con trai Y-sơ-ra-ên nhóm lại trong sự kiêng ăn, mặc vải bố, và với bụi trên họ. **2**Và dòng dõi Y-sơ-ra-ên tách mình ra khỏi tất cả các người ngoại-quốc, và đứng và thú-nhận các tội-lỗi của mình và các sự gian-ác của tổ-phụ của mình. **3**Trong khi họ đứng tại chỗ của mình, họ đọc từ sách luật-pháp của GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của họ trong một phần tư của ngày ấy; trong một phần tư *khác* họ xưng tội và thờ-lạy GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của họ. **4**Ngày bấy giờ, trên diễn-đàn của các người Lê-vi có Giê-sua, Bani, Cát-mi-ên, Sê-ba-nia, Bun-ni, Sê-rê-bia, Ba-ni, và Kê-na-ni đứng; họ khóc lớn tiếng cùng GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của họ.

5Khi đó các người Lê-vi, Giê-sua, Cát-mi-ên, Ba-ni, Hê-sáp-nia, Sê-rê-bia, Hô-đi-gia, Sê-ba-nia, và Phê-ta-hia, nói:

"Hãy đứng dậy, hãy chúc-tụng GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI của các ngươi đời đời vô cùng!

Ôi xin danh vinh-quang của Chúa được chúc-tụng
Và được đề cao hơn mọi sự chúc-tụng và ca-ngợi!

6"Chỉ một mình Chúa là Đức GIA-VÊ;
Chúa đã làm nên các tầng trời,
Tầng trời *cao nhất* với tất cả cơ-binh của chúng,
Trái đất và mọi thứ ở trên nó,
Những biển và mọi thứ ở trong chúng.

Chúa ban sự sống cho tất cả chúng
Và các thiên-binh đều cúi xuống trước mặt Chúa.

7"Chúa là GIA-VÊ Đức Chúa TRỜI,
Đấng đã chọn Áp-ram
Và đã đem người ra khỏi U-ơ của dân Canh-đê,
Và đã cho người cái tên Áp-ra-ham.

Nê-hê-mi 9.8-9.7

8" Và Chúa đã tìm thấy tâm người trung-thành trước mặt Chúa,
Và đã lập một giao-trước với người
Đề cho người đất của người Ca-na-an,
Của người Hê-tít và người A-mô-rít,
Của người Phê-rê-sít, người Giê-bu, và người Ghi-rê-ga-sít—
Đề ban nó cho dòng-dõi người.
Và Chúa đã làm trọn lời hứa của Chúa,
Vì Chúa là công-chính.

9" Chúa đã thấy sự khốn-khổ của tổ-phụ của chúng con trong Ê-díp-tô,
Và đã nghe tiếng kêu-la của họ cạnh Biển Sậy.

10" Lúc đó Chúa đã làm các dấu lạ và các điều kỳ-diệu chống Pha-ra-ôn,
Chống lại tất cả tội-tớ của hắn và hết thầy dân-chúng của xứ hắn;
Vì Chúa đã biết chúng đã hành-động kiêu-căng với họ,
Và đã làm nên danh Chúa như ngày nầy.

11" Chúa đã phân biệt ra trước mặt họ,
Thế là họ đi xuyên qua giữa biển trên đất khô;
Các kẻ đuổi theo họ Chúa đã ném vào vực sâu,
Như ném một hòn đá vào trong nước đang hoành-hành.

12" Và với trụ mây, Chúa đã đi trước họ vào ban ngày,
Và với trụ lửa vào ban đêm
Đề chiếu sáng cho họ con đường theo đó họ phải đi.

13" Lúc đó Chúa đã giáng xuống trên Núi Si-na-i,
Và đã phán với họ từ trời;
Chúa đã ban cho họ các mạng-lệnh công chính và các luật-pháp chân-thật,
Các qui-chế và các điều-răn tốt-lành.

14" Thế là Chúa đã làm cho họ biết ngày Ngung-nghe thánh của Chúa,
Và đã đặt xuống các điều-răn, các qui-chế, và các luật-pháp cho họ,
Qua tội-tớ Môi-se của Chúa.

15" Chúa đã cung-cấp bánh từ trời cho họ vì cơn đói của họ,
Chúa đã đem nước ra từ một tảng đá cho họ vì cơn khát của họ,
Và Chúa đã bảo họ đi vào cốt để chiếm-hữu

Mảnh đất ấy mà Chúa đã thề ban cho họ.
16" Nhưng họ, tổ-phụ của chúng con, đã hành-động kiêu-căng;
Họ đã làm cổ của họ cứng và chẳng muốn nghe các điều-răn của Chúa.

17" Và họ đã không chịu nghe,
Và đã chẳng nhớ các việc làm kỳ-diệu của Chúa mà Chúa đã làm ở giữa họ;
Thế là họ đã làm cổ của họ cứng và chỉ-định một kẻ lãnh-đạo để trở lại sự nô-lệ của họ trong Ê-díp-tô.
Song Chúa là một Đức Chúa TRỜI tha-thứ,
Khoan-dung và thương-xót,
Chậm giận, và dư đầy ân-cần thương-yêu;
Và Chúa đã chẳng bỏ rơi họ.

Nehemiah 9.8-9.7

8" And Thou didst fund his heart faithful before Thee,
And didst make a covenant with him
To give *him* the land of the Canaanite,
Of the Hittite and the Amorite,
Of the Perizzite, the Jebusite, and the Girschite—
To give *it* to his seed.
And thou hast fulfilled Thy promise,
For Thou art righteous.

9" Thou didst see the affliction of our fathers in Egypt,
And didst hear their cry by the Sea of Reeds.

10" Then Thou didst perform signs and wonders against Pharaoh,
Against all his servants and all the people of his land;
For Thou didst know that they acted arrogantly toward them,
And didst make a name for Thyself as *it is* this day.

11" And Thou didst divide the sea before them,
So they passed through the midst of the sea on dry ground;
And their pursuers Thou didst hurl into the depths,
Like a stone into raging waters.

12" And with a pillar of cloud Thou didst lead them by day,
And with a pillar of fire by night
To light for them the way in which they were to go.

13" Then Thou didst come down on Mount Sinai,
And didst speak with them from heaven;
Thou didst give to them just ordinances and true laws,
Good statutes and commandments.

14" So Thou didst make known to them Thy holy sabbath,
And didst lay down for them commandments, statutes, and law,
Through Thy servant Moses.

15" Thou didst provide bread from heaven for them for their hunger,
Thou didst bring forth water from a rock for them for their thirst,

And Thou didst tell them to enter in order to possess
The land which Thou didst swear to give them.

16" But they, our fathers, acted arrogantly;
They stiffened their neck and would not listen to Thy commandments.

17" And they refused to listen,
And did not remember Thy wondrous deeds which Thou hadst performed among them;
So they stiffened their neck and appointed a leader to return to their slavery in Egypt.
But Thou art a God of forgiveness,
Gracious and compassionate,
Slow to anger, and abounding in lovingkindness;
And Thou didst not forsake them.

Nehemiah 9.18-9.27

18"Even when they made for themselves
A calf of molten metal
And said, 'This is your God
Who brought you up from Egypt,'
And committed great acts of contempt,
19"Thou, in Thy great compassion,
Didst not forsake them in the wilderness;
The pillar of cloud did not leave them by day,
To guide them on their way,
Nor the pillar of fire by night to light for them the
way in which they were to go.
20"And thou didst give Thy good Spirit to instruct
them,
Thy manna Thou didst not withhold from their
mouth,
And Thou didst give them water for their thirst.
21"Indeed, forty years Thou didst provide for them in
the wilderness *and* they were not in want;
Their clothes did not wear out, nor did their feet
swell.
22"Thou didst also give them kingdoms and peoples,
And Thou didst allot *them* to them as a boundary,
And they took possession of the land of Sihon the
king of Heshbon,
And the land of Og the king of Bashan.
23"And Thou didst make their sons numerous as the
stars of heaven,
And Thou didst bring them into the land
Which Thou hadst told their fathers to enter and
possess.
24"So their sons entered and possessed the land.
And Thou didst subdue before them the inhabitants
of the land, the Canaanites,
And Thou didst give them into their hand, with their
kings, and the peoples of the land,
To do with them as they desired.
25"And they captured fortified cities and a fertile land,
They took possession of houses full of every good
thing,
Hewn cisterns, vineyards, olive groves,
Fruit trees in abundance.
So they ate, were filled, and grew fat,
And reveled in Thy great goodness.
26"But they became disobedient and rebelled against
Thee,
And cast Thy law behind their backs
And killed Thy prophets who had admonished them
So that they might return to Thee,
And they committed great acts of contempt.
27"Therefore Thou didst deliver them into the hand of
their oppressors who oppressed them,
But when they cried to Thee in the time of their
distress,
Thou didst hear from heaven, and according to Thy
great compassion
Thou didst give them deliverers who delivered them
from the hand of their oppressors.

Nê-hê-mi 9.18-9.27

18"Dẫu khi họ đã làm cho họ
Một con bò con bằng kim-loại đúc
Và đã nói: 'Đây là Thần của các ngươi
Đấng đã đem các ngươi lên từ Ê-díp-tô,'
Và đã làm các hành-vi bất kính lớn,
19"Chúa, trong sự thương-xót vĩ-dại của Chúa,
Đã chẳng bỏ họ trong vùng hoang-vu;
Trụ mây đã chẳng rời họ ban ngày,
Để dẫn họ đi trên đường của họ,
Hay trụ lửa ban đêm để chiếu sáng cho họ con đường
họ phải đi.
20"Và Chúa đã ban cho Linh tốt lành của Chúa để dạy-
dỗ họ,
Ma-na của Chúa, Chúa đã chẳng lấy khỏi miệng của
họ
Và Chúa đã cho họ nước vì con khát của họ.
21"Quả thật, *trong* 40 năm Chúa đã cung-cấp cho họ
trong vùng hoang-vu và họ đã chẳng thiếu-thốn;
Quần-áo họ đã chẳng sờn, bàn chân của họ cũng
chẳng sưng lên.
22"Chúa cũng đã cho họ các vương-quốc và các dân-
tộc,
Và Chúa đã phân-chia cho họ làm biên-giới,
Và họ đã chiếm lấy đất của Si-hôn vua ở Hết-bôn,
Và đất của Ốc vua Ba-san.
23"Chúa đã làm cho những con trai của họ đông như
các ngôi sao trời,
Và Chúa đã đem họ vào trong đất ấy
Mà Chúa đã bảo tổ-phụ của họ vào chiếm-hữu.
24"Vì vậy các con trai của họ đã vào và đã chiếm-hữu
đất này.
Chúa đã bắt phục trước mặt họ cư-dân đất này, dân
Ca-na-an,
Và Chúa đã phó chúng trong tay của họ, với các vua
của chúng, và các dân-tộc của đất này,
Để xử-lý chúng như họ đã ước-muốn.
25"Và họ đã chiếm lấy các thành kiên-cố và một mảnh
đất màu-mỡ.
Họ đã chiếm lấy nhà-cửa đầy mọi vật tốt,
Các giếng đào, các vườn nho, các vườn ô-li-ve
Ê hề cây mang trái.
Thế là họ đã ăn, no-nê, và thành mập,
Và đã vui chơi trong sự tốt-lành lớn của Chúa.
26"Nhưng họ trở nên bất tuân và nô-loạn chống lại
Chúa,
Và đã ném luật-pháp của Chúa đằng sau lưng của họ
Và đã giết chết các đấng tiên-tri của Chúa, là những
người đã răn-bảo họ
Ngõ hầu họ có thể trở lại cùng Chúa,
Và họ đã làm các hành-vi bất kính lớn.
27"Bởi vậy Chúa đã phó họ trong tay của những kẻ
đàn-áp để áp-bức họ,
Nhưng khi họ khóc với Chúa trong lúc họ bị tai-vạ,
Chúa đã nghe từ trời, và theo lòng thương-xót vĩ-dại
của Chúa
Chúa đã cho họ các đấng giải-cứu là những người đã
giải-phóng họ khỏi tay các kẻ đàn-áp.

28"Nhưng vừa khi họ đã nghỉ-ngoi, họ lại làm điều xấu-xa trước mặt Chúa;
 Bởi vậy Chúa đã ruồng bỏ họ vào tay các kẻ thù của họ, để chúng cai-trị họ.
 Khi họ lại khóc với Chúa, Chúa đã nghe từ trời,
 Và nhiều lần Chúa đã cứu họ theo lòng thương-xót của Chúa,
 29Và đã răn-báo họ để quay họ về với luật-pháp của Chúa.
 Dầu vậy họ vẫn đã hành-động kiêu-căng và đã chẳng nghe theo các điều-răn của Chúa song lại phạm-tội chống lại các mạng-lệnh của Chúa,
 Bởi các mạng-lệnh đó nếu một người làm theo chúng thì nó sẽ sống.
 Và họ đã đưa vai bướng-bỉnh và đã làm cổ của họ cứng, và không muốn nghe.
 30"Tuy nhiên Chúa đã chịu đựng họ nhiều năm,
 Và đã răn-báo họ bởi Linh của Chúa qua các đấng tiên-tri của Chúa,
 Nhưng họ đã vẫn không muốn đưa tai nghe.
 Bởi vậy Chúa đã phó họ trong tay các dân của các xứ.
 31"Tuy nhiên, trong lòng thương-xót lớn-lao của Chúa, Chúa đã không tận-diệt họ cũng chẳng bỏ rơi họ,
 Vì Chúa là Đức Chúa TRỜI khoan-dung và thương-xót.
 32"Bởi vậy bây giờ, Đức Chúa TRỜI của chúng con, Đức Chúa TRỜI vĩ-đại, quyền-năng, và đáng kính-sợ, Đấng hằng giữ giao-ước và ân-cần thương-yêu, Xin đừng xem mọi khốn khó là nhỏ trước mặt Chúa, Chúng đã đến trên chúng con, các vua của chúng con, các ông hoàng của chúng con, các thầy tế-lễ của chúng con, các đấng tiên-tri của chúng con, các tổ-phụ của chúng con, và trên tất cả dân của Chúa, Từ các ngày của những vua A-si-ri cho đến ngày này.
 33"Tuy vậy, Chúa vẫn công chính trong mọi điều đã đến trên chúng con;
 Vì Chúa đã đối xử trung-tín, nhưng chúng con đã hành-động gian-ác.
 34"Vì các vua của chúng con, các nhà lãnh-đạo của chúng con, các thầy tế-lễ của chúng con, và các tổ-phụ của chúng con đã chẳng giữ luật của Chúa Cũng chẳng chú-ý đến các điều-răn của Chúa và các lời răn-báo của Chúa mà Chúa đã răn-báo họ.
 35 "Nhưng họ, trong vương-quốc của riêng họ, Với sự tốt-lành lớn của Chúa mà Chúa đã ban cho họ, Với đất bao la và màu-mỡ mà Chúa đã đặt trước mặt họ,
 Đã chẳng phụng-sự Chúa, hay quay bỏ các việc làm xấu-xa của họ.
 36"Kìa, ngày nay chúng con là các kẻ nô-lệ, Còn mảnh đất mà Chúa đã ban cho tổ-phụ của chúng con để ăn bông-trái của nó và các quà thưởng của nó, Kìa, chúng con là những kẻ nô-lệ sống trên nó.
 37"Và thổ-sản dư-dật của nó là để cho các vì vua Mà Chúa đã đặt trên chúng con vì tội của chúng con; Họ cũng thống-trị trên thân-thể của chúng con Và trên súc-vật của chúng con như họ muốn, Vì vậy chúng con ở trong cảnh khốn-cùng lớn.

28"But as soon as they had rest, they did evil again before Thee;
 Therefore Thou didst abandon them to the hand of their enemies, so that they ruled over them.
 When they cried again to Thee, Thou didst hear from heaven,
 And many times Thou didst rescue them according to Thy compassion,
 29And admonished them in order to turn them back to Thy law.
 Yet they acted arrogantly and did not listen to Thy commandments but sinned against Thine ordinances, By which if a man observes them he shall live.
 And they gave a stubborn shoulder and stiffened their neck, and would not listen.
 30"However, Thou didst bear with them for many years,
 And admonished them by Thy Spirit through Thy prophets,
 Yet they would not give ear.
 Therefore Thou didst give them into the hand of the peoples of the lands.
 31"Nevertheless, in Thy great compassion Thou didst not make an end of them or forsake them, For Thou art a gracious and compassionate God.
 32"Now therefore, our God, the great, the mighty, and the awesome God, who dost keep covenant and lovingkindness,
 Do not let all the hardship seem insignificant before Thee,
 Which has come upon us, our kings, our princes, our priests, our prophets, our fathers, and on all Thy people,
 From the days of the kings of Assyria to this day.
 33"However, Thou art just in all that has come upon us;
 For Thou hast dealt faithfully, but we have acted wickedly.
 34"For our kings, our leaders, our priests, and our fathers have not kept Thy law
 Or paid attention to Thy commandments and Thine admonitions with which Thou hast admonished them.
 35"But they, in their own kingdom,
 With Thy great goodness which Thou didst give them,
 With the broad and rich land which Thou didst set before them,
 Did not serve Thee or turn from their evil deeds.
 36"Behold, we are slaves today,
 And as to the land which Thou didst give to our fathers to eat of its fruit and its bounty,
 Behold, we are slaves on it.
 37"And its abundant produce is for the kings
 Whom Thou hast set over us because of our sins;
 They also rule over our bodies
 And over our cattle as they please,
 So we are in great distress.

Nehemiah 10.1-10.34

A covenant results (10.1)

10 ¹"Now because of all this

We are making an agreement in writing;
And on the sealed document *are the names of* our leaders,
our Levites *and* our priests."

The people agree to obey (10.2-10.28)

²Now on the sealed document *were the names of*: Nehemiah the governor, the son of Hachaliah, and Zedekiah, ³Seraiah, Azariah, and Jeremiah, ⁴Pashur, Amariah, Malchijah, ⁵Hattush, Shebaniah, Malluch, ⁶Harim, Meremoth, Obadiah, ⁷Daniel, Ginnethon, Baruch, ⁸Meshullam, Abijah, Mijamin, ⁹Maaziah, Bilgai, Shemaiah. These *were* the priests. ¹⁰And the Levites: Jeshua the son of Azaniah, Binnui of the sons of Henadad, Kadmiel; ¹¹also their brothers Shebaniah, Hodijah, Kelita, Pellaiah, Hanan, ¹²Mica, Rehob, Hashabiah, ¹³Zaccur, Sherebiah, Shebaniah, ¹⁴Hodijah, Bani, Beninu.

¹⁵The leaders of the people: Parosh, Pahath-moab, Elam, Zattu, Bani, ¹⁶Bunni, Azgad, Bebai, ¹⁷Ad-o-nee-yaw', Bigvai, Adin, ¹⁸Ater, Hezekiah, Azzur, ¹⁹Hodijah, Hashum, Bezai, ²⁰Hariph, Anathoth, Nebai, ²¹Magpiash, Meshullam, Hezir, ²²Meshezabel, Zadok, Jaddua, ²³Pelatia, Hanan, Anaiah, ²⁴Hoshea, Hananiah, Hasshub, ²⁵Hallohesh, Pilha, Shobek, ²⁶Rehum, Hashabnah, Maaseiah, ²⁷Ahijah, Hanan, Anan, ²⁸Malluch, Harim, Baana.

Obligations of the document (10.29-10.40)

²⁹Now the rest of the people, the priests, the Levites, the gatekeepers, the singers, the temple servants, and all those who had separated themselves from the peoples of the lands to the law of God, their wives, their sons and their daughters, all those who had knowledge and understanding, ³⁰are joining with their brothers, their nobles, and are taking on themselves a curse and an oath to walk in God's law, which was given through Moses, God's servant, and to keep and to observe all the commandments of YHWH our Lord, and His ordinances and His statutes; ³¹and that we will not give our daughters to the peoples of the land or take their daughters for our sons. ³²As for the peoples of the land who bring wares or any grain on the sabbath day to sell, we will not buy from them on the sabbath or a holy day; and we will forego *the crops* the seventh year and the exaction of every debt.

³³We also placed ourselves under obligation to contribute yearly one third of a shekel for the service of the house of our God: ³⁴for the showbread, for the continual grain offering, for the continual burnt offering, the sabbaths, the new moon, for the appointed times, for the holy things and for the sin offerings to make atonement for Israel, and all the work of the house of our God.

Nê-hê-mi 10.1-10.34

Một giao-ước thành-tựu (10.1)

10 ¹"Bây giờ, bởi vì mọi điều này

Chúng con đang lập một thỏa-thuận bằng văn-bản;
Và trên văn-kiện được đóng ấn *có tên* các vị lãnh-đạo của chúng con, các người Lê-vi của chúng con, và các thầy tế-lễ của chúng con."

Dân-chúng đồng-ý vâng-phục (10.2-10.28)

²Bây giờ trên văn-kiện được đóng ấn *có tên của*: Nê-hê-mi vị thống-đốc, con trai của Ha-ca-lya, và Sê-đê-kia, ³Sê-ra-gia, A-xa-ria, Giê-rê-mi, ⁴Pha-sua, A-ma-ria, Manh-ki-gia, ⁵Hát-túc, Sê-ba-nia, Ma-lúc, ⁶Ha-rim, Mê-rê-mốt, Ô-ba-đi-a, ⁷Đa-ni-ên, Ghi-nê-thôn, Ba-rúc, ⁸Mê-su-lam, A-bi-gia, Mía-min, ⁹Ma-a-xia, Binh-gai, Sê-ma-gia. Đây là các thầy tế-lễ. ¹⁰Và các người Lê-vi: Giê-sua con trai A-xa-nia, Bin-nui thuộc các con trai của Hê-na-đát, Cát-mi-ên; ¹¹cũng có anh em của họ: Sê-ba-nia, Hô-đi-gia, Kê-li-ta, Phê-la-gia, Ha-nan, ¹²Mi-chê, Rê-hốp, Ha-sa-bi-a, ¹³Xa-cu, Sê-rê-bi-a, Sê-ba-nia, ¹⁴Hô-đi-gia, Ba-ni, và Bê-ni-nu.

¹⁵Các người lãnh-đạo của dân: Pha-rốt, Pha-hát-Mô-áp, Ê-lam, Xát-tu, Ba-ni, ¹⁶Bun-ni, A-gát, Bê-bai, ¹⁷A-đô-ni-gia, Biêt-vai, A-đin, ¹⁸A-te, Ê-xê-chia, A-xu-rơ, ¹⁹Hô-đi-gia, Ha-sum, Bết-sai, ²⁰Ha-ríp, A-na-tốt, Nê-bai, ²¹Mác-bi-ách, Mê-su-lam, Hê-xia, ²²Mê-sê-xa-bê-ên, Xa-đốc, Gia-đu-a, ²³Phê-la-ti-a, Ha-nan, A-na-gia, ²⁴Ô-sê, Ha-na-nia, Ha-súp, ²⁵Ha-lô-he, Bi-ha, Sô-véc, ²⁶Rê-hum, Ha-sáp-na, Ma-a-xê-gia, ²⁷A-hi-gia, Ha-nan, A-nan, ²⁸Ma-lúc, Ha-rim, Ba-a-na.

Những bắt-buộc trong văn-kiện (10.29-10.40)

²⁹Bây giờ phần dân chúng còn lại, các thầy tế-lễ, các người Lê-vi, các người canh-giữ cổng, các ca-sĩ, các tôi-tớ đền-thờ, tất cả các người đã tự tách mình khỏi các dân-tộc trong các xứ *để* theo luật-pháp *Đức* Chúa TRỜI, vợ của họ, con trai của họ và con gái của họ, tất cả các người có tri-thức và sự hiểu-biết, ³⁰đều tham-gia với anh em của họ, các người quý phái của họ, và tự mang lên mình một lời nguyện-rùa và một lời thệ-nguyện để đi trong luật-pháp của *Đức* Chúa TRỜI, đã được ban qua Môi-se, tôi-tớ của *Đức* Chúa TRỜI, và để giữ và để tuân-phục tất cả các điều-răn của *Đức* GIA-VÊ Chúa của chúng tôi, cùng các mạng-lệnh và các qui-tắc của Ngài; ³¹và rằng chúng tôi sẽ không gả con gái mình cho các dân-tộc trong xứ, và chẳng cưới con gái của chúng cho con trai của chúng tôi. ³²Về phần các dân-tộc trong xứ đem đến các món hàng hay bắt cứ thóc lúa nào vào ngày ngưng-nghi để bán, chúng tôi sẽ không mua từ chúng vào ngày ngưng-nghi hay một ngày thánh; và chúng tôi sẽ để đất hoang trong năm thứ bảy và không đòi nợ nào.

³³Chúng tôi cũng tự buộc mình để đóng góp mỗi năm một-phần-ba siéc-lơ cho việc phục-dịch trong đền *Đức* Chúa TRỜI chúng tôi: ³⁴cho bánh mì trung-hiên, cho của-lễ thóc lúa dâng liên-tục, cho của-lễ thiêu dâng liên-tục, các ngày ngưng-nghi, ngày trăng mới, cho các thời-điểm đã chỉ-định, cho các vật thánh, và cho những của-lễ chuộc tội để làm sự chuộc tội cho Y-so-ra-ên, và mọi công việc làm trong đền *Đức* Chúa TRỜI chúng tôi.

35Cũng như vậy, chúng tôi bốc thăm *giữa* các thầy tế-lễ, các người Lê-vi, và dân-chúng cho việc cung-cấp củi để họ có thể đem nó tới đền *Đức* Chúa TRỜI chúng tôi, tùy theo những gia-hộ của tô-phụ chúng tôi, vào các thời-điểm cố-định mỗi năm, để đốt trên bàn-thờ GIA-VÊ *Đức* Chúa TRỜI chúng tôi như được viết trong luật-pháp; **36**và để họ đem các trái đầu mùa của đất chúng tôi và các trái đầu mùa của mọi trái của mọi cây tới đền *Đức* GIA-VÊ mỗi năm, **37**và đem tới đền *Đức* Chúa TRỜI chúng tôi con đầu lòng trong các đứa con trai của chúng tôi và trong các gia-súc của chúng tôi, và con đầu lòng trong các bầy bò của chúng tôi và các bầy chiên của chúng tôi như được viết trong luật-pháp, cho các thầy tế-lễ đang hầu-việc trong đền *Đức* Chúa TRỜI chúng tôi. **38**Chúng tôi cũng sẽ đem phần bột nhồi đầu tiên của chúng tôi, các của đóng góp của chúng tôi, trái của mọi cây, rượu nho mới, và dầu cho các thầy tế-lễ nơi các phòng thuộc đền *Đức* Chúa TRỜI chúng tôi, và một-phần-mười *huê-lợi* của đất chúng tôi cho các người Lê-vi, vì các người Lê-vi là những người nhận các một-phần-mười trong tất cả các thị trấn vùng nông-thôn. **39**Và thầy tế-lễ, con trai của A-rôn sẽ có mặt với các người Lê-vi khi các người Lê-vi nhận các một-phần-mười, và các người Lê-vi sẽ đem nộp một-phần-mười của những một-phần-mười này vào đền *Đức* Chúa TRỜI chúng tôi, đến các phòng thuộc nhà kho. **40**Vì các con trai Y-sơ-ra-ên và các con trai Lê-vi sẽ đem phần đóng góp thóc lúa, rượu nho mới, và dầu, đến các phòng đó; là nơi có các khí-cụ của nơi thánh, các thầy tế-lễ đang hầu-việc, các người canh giữ công, và những ca-sĩ. Vì thế chúng tôi sẽ chẳng bỏ rơi đền *Đức* Chúa TRỜI chúng tôi.

2. Nê-hê-mi thiết lập các chính-sách (11.1-13.31)

Dân-chúng chiếm-cứ Giê-ru-sa-lem, thành đã được phục-hồi; các tỉnh-trưởng (11.1-11.19)

11¹Bấy giờ các người lãnh-đạo của dân sống trong Giê-ru-sa-lem, nhưng phần dân còn lại bắt thăm để đem 1 trong 10 người đến sống trong Giê-ru-sa-lem, thành thánh, trong khi chín-phần-mười ở lại trong các thành khác. ²Dân-chúng chúc phước tất cả các người tình nguyện sống trong Giê-ru-sa-lem.

³Bấy giờ, đây là những đầu-trưởng của các tỉnh là những người sống trong Giê-ru-sa-lem, nhưng trong các thành của Giu-đa mỗi người—dân Y-sơ-ra-ên, các thầy tế-lễ, các người Lê-vi, các tôi-tớ đền-thờ, và con trai của những tôi-tớ Sa-lô-môn—sống trên đất riêng của họ trong các thành của họ. ⁴Và có một số người thuộc các con trai của Giu-đa và một số người thuộc các con trai của Bên-gia-min sống trong Giê-ru-sa-lem. Từ các con trai của Giu-đa có: A-ta-gia con trai của U-xia, con trai của Xa-cha-ri, con trai của A-ma-ria, con trai của Sê-pha-tia, con trai của Ma-ha-la-le, thuộc các con trai Phê-rết; ⁵và Ma-a-xê-gia con trai của Ba-rúc, con trai của Côn-Hô-xe, con trai của Ha-xa-gia, con trai của A-đa-gia, con trai của Giô-gia-ríp, con trai của Xa-cha-ri, con trai của người Si-lô. ⁶Tất cả các con trai Phê-rết sống trong Giê-ru-sa-lem là 468 người có khả năng.

35Likewise we cast lots for the supply of wood *among* the priests, the Levites, and the people in order that they might bring it to the house of our God, according to our fathers' households, at fixed times annually, to burn on the altar of YHWH our God as it is written in the law; **36**and in order that they might bring the first fruits of our ground and the first fruits of all the fruit of every tree to the house of YHWH annually, **37**and bring to the house of our God the first-born of our sons and of our cattle, and the first-born of our herds and our flocks as it is written in the law, for the priests who are ministering in the house of our God. **38**We will also bring the first of our dough, our contributions, the fruit of every tree, the new wine and the oil to the priests at the chambers of the house of our God, and the tithe of our ground to the Levites, for the Levites are they who receive the tithes in all the rural towns. **39**And the priest, the son of Aaron, shall be with the Levites when the Levites receive tithes, and the Levites shall bring up the tenth of the tithes to the house of our God, to the chambers of the storehouse. **40**For the sons of Israel and the sons of Levites shall bring the contribution of the grain, the new wine and the oil, to the chambers; there are the utensils of the sanctuary, the priests who are ministering, the gatekeepers, and the singers. Thus we will not forsake the house of our God.

2. Nehemiah establishes policies (11.1-13.31)

The people occupy Jerusalem, the restored city; heads of provinces (11.1-11.19)

11¹Now the leaders of the people lived in Jerusalem, but the rest of the people cast lots to bring one out of ten to live in Jerusalem, the holy city, while nine-tenths remained in the other cities. ²And the people blessed all the men who volunteered to live in Jerusalem.

³Now these are the heads of the provinces who lived in Jerusalem, but in the cities of Judah each lived on his own property in their cities—the Israel, the priests, the Levites, the temple servants and the sons of Solomon's servants. ⁴And some of the sons of Judah and some of the sons of Benjamin lived in Jerusalem. From the sons of Judah: Athaiah the son of Uziah, the son of Zechariah, the son of Amariah, the son of Shephatiah, the son of Mahalalel, of the sons of Perez; ⁵and Maaseiah the son of Baruch, the son of Col-hozeh, the son of Hazaiah, the son of Adaiiah, the son of Joiarib, the son of Zechariah, the son of the Shilonite. ⁶All the sons of Perez who lived in Jerusalem were 468 able men.

Nehemiah 11.7-11.28

⁷Now these are the sons of Benjamin: Sallu the son of Meshullam, the son of Joed, the son of Pedaiah, the son of Koliaiah, the son of Maaseiah, the son of Ithiel, the son of Jeshaiiah; ⁸and after him Gabbai and Sallai, 928. ⁹And Joel the son of Zichri was their overseer, and Judah the son of Senuah was second in command of the city.

¹⁰From the priests: Jedaiah the son of Joiarib, Jachin, ¹¹Seraiah the son of Hilkiah, the son of Meshullam, the son of Zadok, the son of Meraioth, the son of Ahitub, the leader of the house of God, ¹²and their brothers who performed the work of the temple, 822; and Adaiah the son of Jeroham, the son of Pelaliah, the son of Amzi, the son of Zechariah, the son of Pashur, the son of Malchijah, ¹³and his brothers, heads of fathers' households, 242; and Amashai the son of Azarel, the son of Ahasai, the son of Meshillemoth, the son of Immer, ¹⁴and their brothers, valiant warriors, 128. And their overseer was Zabdiel, the son of Hagedolim.

¹⁵Now from the Levites: Shemaiah the son of Hasshub, the son of Azrikam, the son of Hashabiah, the son of Bunni; ¹⁶and Shabbethai and Jozabad, from the leaders of the Levites, who were in charge of the outside work of the house of God; ¹⁷and Mattaniah the son of Mica, the son of Zabdi, the son of Asaph, who was the leader in beginning the thanksgiving at prayer, and Bakbukiah, the second among his brethren; and Abda the son of Shammua, the son of Galal, the son of Jeduthun. ¹⁸All the Levites in the holy city were 284.

¹⁹Also the gatekeepers, Akkub, Talmon, and their brethren, who kept watch at the gates, were 172.

Outside Jerusalem (11.20-11.36)

²⁰And the rest of Israel, of the priests, and of the Levites, were in all the cities of Judah, each on his own inheritance. ²¹But the temple servants were living in Ophel, and Ziha and Gispai were in charge of the temple servants.

²²Now the overseer of the Levites in Jerusalem was Uzzi the son of Bani, the son of Hashabiah, the son of Mattaniah, the son of Mica, from the sons of Asaph, who were the singers for the service of the house of God. ²³For there was a commandment from the king concerning them and a firm regulation for the song leaders day by day. ²⁴And Pethahiah the son of Meshezabel, of the sons of Zerach the son of Judah, was the king's representative in all matters concerning the people.

²⁵Now as for the villages with their fields, some of the sons of Judah lived in Kiriath-arba and its towns, in Dibon and its towns, and in Jekabzeel and its villages, ²⁶and in Jeshua, in Moladah and Beth-pelet, ²⁷and in Hazar-shual, in Beer-sheba and its towns, ²⁸and in Ziklag, in Mekonah and in its towns,

Nê-hê-mi 11.7-11.28

⁷Bảy giờ đây là các con trai của Bên-gia-min: Sa-lu con trai của Mê-su-lam, con trai của Giô-ét, con trai của Phê-đa-gia, con trai của Cô-la-gia, con trai của Ma-a-xê-gia, con trai của Y-thi-ên, con trai của Ê-sai; ⁸và sau người có Gáp-bai và Sa-lai, 928 người. ⁹Giô-ên con trai của Xiéc-ri là đốc-công của họ, và Giu-đa con trai của Ha-sê-nua là chỉ-huy phó của thành.

¹⁰Từ các thầy tế-lễ: Giê-đa-ê-gia con trai của Giô-gia-ríp, Gia-kin, ¹¹Sê-ra-gia con trai của Hinh-kia, con trai của Mê-su-lam, con trai của Xa-đốc, con trai của Mê-ra-giôt, con trai của A-hi-túp, người lãnh-đạo đền của Đức Chúa TRỜI, ¹²và anh em của họ làm công-việc đền-thờ, 822 người; và A-đa-gia con trai của Giê-rô-ham, con trai của Phê-la-lia, con trai của Am-si, con trai của Xa-cha-ri, con trai của Pha-sua, con trai của Manh-ki-gia, ¹³và anh em người, các gia-trưởng của tô-phụ, 242 người; và A-mát-sai, con trai của A-xa-rên, con trai của Ấc-xai, con trai của Mê-si-lê-môt, con trai của Y-mê, ¹⁴và các anh em của họ, các chiến-sĩ can-đảm, 128 người. Đốc-công của họ là Xáp-đi-ên, con trai của Ghê-đô-lim.

¹⁵Bảy giờ từ các người Lê-vi: Sê-ma-gia, con trai của Ha-súp, con trai của A-ri-kham, con trai của Ha-sa-bia, con trai của Bun-ni; ¹⁶Sa-bê-thai và Giô-xa-bát, từ các người lãnh-đạo của các người Lê-vi, các người có nhiệm-vụ coi công-việc bên ngoài đền Đức Chúa TRỜI; ¹⁷và Ma-tha-nia con trai của Mi-chê, con trai của Xáp-đi, con trai của A-sáp, là người lãnh-đạo trong việc bắt đầu sự tạ-on lúc cầu-nguyện, và Bác-bu-kia, người đứng hàng thứ nhì ở giữa vòng anh em của người; và Ấp-đa con trai của Sa-mua, con trai của Ga-la, con trai của Giê-đu-thun. ¹⁸Tất cả các người Lê-vi trong thành thánh là 284.

¹⁹Cũng có những người canh-giữ cổng: A-cúp, Tanh-môn, và anh em của họ, cứ canh-giữ tại các cổng, là 172.

Phía ngoài Giê-ru-sa-lem (11.20-11.36)

²⁰Và phần Y-sơ-ra-ên còn lại, thuộc các thầy tế-lễ, và thuộc những người Lê-vi, ở trong tất cả các thành của Giu-đa, mỗi người ở trên của thừa-kế của mình. ²¹Nhưng các tôi-tớ đền-thờ sống trong Ô-phên; và Xi-ha và Ghít-ba có trách-nhiệm coi-sóc các tôi-tớ đền-thờ.

²²Bảy giờ giám-thị của các người Lê-vi trong Giê-ru-sa-lem là U-xi con trai của Ba-ni, con trai của Ha-sa-bia, con trai của Ma-tha-nia, con trai của Mi-chê, từ các con trai của A-sáp, là các ca-sĩ cho việc phục-dịch đền Đức Chúa TRỜI. ²³Vì có lệnh từ nhà vua liên quan đến họ và một qui định nghiêm ngặt cho các người lãnh-đạo ban hát hằng ngày. ²⁴Phê-ta-hia con trai của Mê-sê-xa-bê-ên, thuộc các con trai của Xê-ra con trai của Giu-đa, là đại-diện cho vua trong tất cả các vấn-đề liên quan đến dân chúng.

²⁵Bây giờ còn về các hương-thôn với các cánh-đồng của chúng, một số người thuộc các con trai của Giu-đa sống trong Ki-ri-át A-ra-ba và các thị trấn của nó, trong Đi-bôn và các thị trấn của nó, trong Giê-cáp-xê-ên và các làng-xã của nó, ²⁶trong Giê-sua, trong Mô-la-đa và Bết-Phê-lê, ²⁷trong Ha-xa-Sua, trong Bê-e-Sê-ba và các hương-thôn của nó, ²⁸trong Xiéc-lác, trong Mê-cô-na và các thị trấn của nó,

Nê-hê-mi 11.29-12.23

²⁹trong Ên-Rim-môn, trong Xô-ra, trong Giạt-mút, ³⁰Xa-nô-a, A-đu-lam, và các hương-thôn của chúng, La-ki và những cánh đồng nó, A-xê-ka và các thị trấn của nó. Thế là họ đóng trại tại Bê-e-Sê-ba xa đến tận thung-lũng Hinnôm.

³¹Những con trai của Bên-gia-min cũng *sống* từ Ghê-ba trở đi, tại Mích-ma và A-gia, tại Bê-tên và các thị-xã của nó, ³²tại A-na-tốt, Nóp, A-na-nia, ³³Hát-so, Ra-ma, Ghi-tha-im, ³⁴Ha-đít, Sê-bô-im, Nê-ba-lát, ³⁵Lô-đơ và Ô-nô, là thung-lũng của các thợ thủ-công.

³⁶Và trong các người Lê-vi, có một số ban thứ trong Giu-đa thuộc về Bên-gia-min.

Các thầy tế-lễ và các người Lê-vi trở về Giê-ru-sa-lem với Xô-rô-ba-bên (12.1-12.21)

12 ¹Bây giờ, đây là các thầy tế-lễ và các người Lê-vi đã đi lên với Xô-rô-ba-bên con trai của Sa-la-thi-ên, và Giê-sua: Sê-ra-gia, Giê-rê-mi, E-xơ-ra, ²A-ma-ria, Ma-lúc, Hát-túc, ³Sê-ca-nia, Rê-hum, Mê-rê-môt, ⁴Y-đô, Ghi-nê-thôi, A-bi-gia, ⁵Mia-min, Ma-a-đia, Binh-ga, ⁶Sê-ma-gia và Giô-gia-ríp, Giê-đa-ê-gia, ⁷Sa-lu, A-móc, Hinh-kia, và Giê-đa-ê-gia. Đây là các đầu-trưởng của những thầy tế-lễ và anh em của họ trong những ngày của Giê-sua.

⁸Và các người Lê-vi là Giê-sua, Bin-nui, Cát-mi-ên, Sê-rê-bia, Giu-đa, và Ma-tha-nia, là người có nhiệm-vụ về các bài hát tạ-ơn, người và anh em của người. ⁹Cũng có Bác-bu-kia và U-ni, là anh em của họ, đứng đối-diện họ trong các đoàn phục-vụ. ¹⁰Và Giê-sua thành cha của Giô-gia-kim, và Giô-gia-kim thành cha của Ê-li-a-síp, và Ê-li-a-síp trở cha của Giô-gia-đa, ¹¹và Giô-gia-đa trở thành cha của Giô-na-than, và Giô-na-than trở thành cha của Gia-đu-a.

¹²Bây giờ trong những ngày của Giô-gia-kim, các thầy tế-lễ, các gia-trưởng của tổ-phụ là: thuộc về Sê-ra-gia, Mê-ra-gia; thuộc về Giê-rê-mi, Ha-na-nia; ¹³thuộc về E-xơ-ra, Mê-su-lam; thuộc về A-ma-ria, Giô-ha-nan; ¹⁴thuộc về Mê-lu-ki, Giô-na-than; thuộc về Sê-ba-nia, Giô-sép; ¹⁵thuộc về Ha-rim, Át-na; thuộc về Mê-ra-giôt, Hên-cai; ¹⁶thuộc về Y-đô, Xa-cha-ri; thuộc về Ghi-nê-thôn, Mê-su-lam; ¹⁷thuộc về A-bi-gia, Xiéc-ri; thuộc về Min-gia-min, thuộc về Mô-a-đia, Phinh-tai; ¹⁸thuộc về Binh-ga, Sa-mua; thuộc về Sê-ma-gia, Giô-na-than; ¹⁹thuộc về Giô-gia-ríp, Mát-nai; thuộc về Giê-đa-ê-gia, U-xi; ²⁰thuộc về Sa-lai, Ca-lai; thuộc về A-móc, Ê-be; ²¹thuộc về Hinh-kia, Ha-sa-bia; thuộc về Giê-đa-ê-gia, Na-tha-na-ên.

Các đầu-trưởng những người Lê-vi (12.22-12.26)

²²Về phần các người Lê-vi, các gia-trưởng của tổ-phụ được ghi tên vào sổ trong các ngày của Ê-li-a-síp, Giô-gia-đa, Giô-ha-nan, và Gia-đu-a; cũng thế là các thầy tế-lễ trong triều-đại của Đa-ri-út, người Phe-rơ-sơ. ²³Những con trai của các người Lê-vi, các gia-trưởng của tổ-phụ được ghi tên vào Sách Sứ-ký cho đến các ngày của Giô-ha-nan con trai của Ê-li-a-síp.

Nehemiah 11.29-12.23

²⁹and in En-rimmon, in Zorah and in Jarmuth, ³⁰Zanoah, Adullam, and their villages, Lachish and its fields, Azekah and its towns. So they encamped from Beer-sheba as far as the valley of Hinnom.

³¹The sons of Benjamin also *lived* from Geba *onward*, at Michmash and Aiija, at Bethel and its towns,

³²at Anathoth, Nob, Ananiah, ³³Hazor, Ramah, Gittaim, ³⁴Hadid, Zeboim, Neballat, ³⁵Lode and Ono, the valley of craftsmen.

³⁶And from the Levites, *some* divisions in Judah belonged to Benjamin.

Priests and Levites who returned to Jerusalem with Zerubbabel (12.1-12.21)

12 ¹Now these are the priests and the Levites who came up with Zerubbabel the son of Shealtiel, and Jeshua: Seraiah, Jeremiah, Ezra, ²Amariah, Malluch, Hattush, ³Shecaniah, Rehum, Meremoth, ⁴Iddo, Ginnethoi, Abijah, ⁵Mijamin, Maadiah, Bilgah, ⁶Shemaiah and Joiarib, Jedaiah, ⁷Sallu, Amok, Hilkiah, and Jedaiah. These were the heads of the priests and their brothers in the days of Jeshua.

⁸And the Levites *were* Jeshua, Binnui, Kadmiel, Sherebiah, Judah, *and* Mattaniah, *who was* in charge of the songs of thanksgiving, he and his brothers. ⁹Also Bakbukiah and Unni, their brothers, stood opposite them in *their* service divisions. ¹⁰And Jeshua became the father of Joiakim, and Joiakim became the father of Eliashib and Eliashib became the father of Joiada, ¹¹and Joiada became the father of Jonathan, and Jonathan became the father of Jaddua.

¹²Now in the days of Joiakim the priests, the heads of fathers' *households* were: of Seraiah, Meraiah; of Jeremiah, Hananiah; ¹³of Ezra, Meshullam; of Amariah, Jehohanan; ¹⁴of Malluchi, Jonathan; of Shebaniah, Joseph; ¹⁵of Harim, Adna; of Meraioth, Helkai; ¹⁶of Iddo, Zechariah; of Ginnethon, Meshullam; ¹⁷of Abijah, Zichri; of Miniamin, of Moadiah, Piltai; ¹⁸of Bilgah, Shammua; of Shemaiah, Jehonathan; ¹⁹of Joiarib, Mattenai; of Jedaiah, Uzzi; ²⁰of Sallai, Kallai; of Amok, Eber; ²¹of Hilkiah, Hashabiah; of Jedaiah, Nethaneel.

The heads of the Levites (12.22-12.26)

²²As for the Levites, the heads of fathers' *households* were registered in the days of Eliashib, Joiada, and Johanan, and Jaddua; so *were* the priests in the reign of Darius the Persian. ²³The sons of Levites, the heads of fathers' *households*, were registered in the Book of the Chronicles up to the days of Johanan the son of Eliashib.

Nehemiah 12.24-12.42

²⁴And the heads of the Levites were Hashabiah, Sherebiah, and Jeshua the son of Kadmiel, with their brothers opposite them, to praise *and* give thanks, as prescribed by David the man of God, division corresponding to division.

²⁵Mattaniah, and Bakbukiah, Obadiah, Meshullam, Talmon, *and* Akkub were gatekeepers keeping watch at the storehouses of the gates. ²⁶These *served* in the days of Joiakim the son of Jeshua, the son of Jozadak, and in the days of Nehemiah the governor and of Ezra the priest and scribe.

Dedication of the wall (12.27-12.30)

²⁷Now at the dedication of the wall of Jerusalem they sought out the Levites from all their places, to bring them to Jerusalem so that they might celebrate the dedication with gladness, with hymns of thanksgiving and with songs *to the accompaniment* of cymbals, harps, and lyres. ²⁸So the sons of the singers were assembled from the district around Jerusalem, and from the villages of the Netophathites, ²⁹from Beth-gilgal, and from *their* fields in Geba and Azmaveth, for the singers had built themselves villages around Jerusalem. ³⁰And the priests and the Levites purified themselves; they also purified the people, the gates, and the wall.

Procedures for the temple (12.31-12.43)

³¹Then I had the leaders of Judah come up on top of the wall, and I appointed two great thanksgiving choirs, and processions to the right on top of the wall toward the Gate of Ash-heaps. ³²Hoshaiah and half of the leaders of Judah followed them, ³³with Azariah, Ezra, Meshullam, ³⁴Judah, Benjamin, Shemaiah, Jeremiah, ³⁵and some of the sons of the priests with trumpets; and Zechariah the son of Jonathan, the son of Shemaiah, the son of Mattaniah, the son of Micaiah, the son of Zaccur, the son of Asaph, ³⁶and his brothers, Shemaiah, Azarel, Milalai, Gilalai, Maai, Nethaneel, Judah *and* Hanani, with the musical instruments of David the man of God. And Ezra the scribe went before them. ³⁷And at the Fountain Gate they went directly up the steps of the city of David by the stairway of the wall above the house of David to the Water Gate on the east.

³⁸The second thanksgiving choir proceeded to the left, while I followed them with half of the people on the wall, above the Tower of Furnaces, to the Broad Wall, ³⁹and above the Gate of Ephraim, by the Old Gate, by the Fish Gate, the Tower of Hananeel, and the Tower of the Hundred, as far as the Sheep Gate, and they stopped at the Gate of the Guard. ⁴⁰Then the two choirs took their stand in the house of God. So did I and half of the officials with me; ⁴¹and the priests, Eliakim, Maaseiah, Miniamin, Micaiah, Elioenai, Zechariah, and Hananiah, with the trumpets; ⁴²and Maaseiah, Shemaiah, Eleazar, Uzzi, Jehohanan, Malchijah, Elam, and Ezer. And the singers sang, with Jezrahiah *their* leader,

Nê-hê-mi 12.24-12.42

²⁴Và các đầu-trưởng của những người Lê-vi là: Ha-sa-bia, Sê-rê-bia, và Giê-sua con trai của Cát-mi-ên, với anh em của họ *đứng đối-diện* họ, để ca-tụng và dâng các lời cảm-tạ, như được bày vẽ bởi Đa-vít người của Đức Chúa TRỜI, toán này xướng với toán kia.

²⁵Ma-tha-nia, Bác-bu-kia, Ô-ba-đi-a, Mê-su-lam, Tanh-môn, và A-cúp là những người giữ cổng tiếp tục canh gác các nhà kho thuộc các cổng. ²⁶Những người này phục-vụ trong các ngày của Giô-gia-kim con trai của Giê-sua, con trai của Giô-sa-đác, và trong các ngày của thống-đốc Nê-hê-mi và của thầy tế-lễ kiêm thông-giáo E-xơ-ra.

Cung hiến vách-thành (12.27-12.30)

²⁷Bây giờ, vào lễ cung hiến vách thành Giê-ru-sa-lem, người ta đi tìm các người Lê-vi *khấp* tất cả các chỗ của họ, để đem họ đến Giê-ru-sa-lem ngõ hầu họ được dự lễ cung hiến với sự vui-vẻ, với các bài thánh-ca cảm-tạ và với các bài hát *có đệm* chấp-chòa, hạc-cầm, và đàn lia. ²⁸Thế là các con trai các ca-sĩ được nhóm lại từ các hạt xung-quanh Giê-ru-sa-lem, và từ các làng của các người Nê-tô-pha, ²⁹từ Bết-Ghinh-ganh, và từ các cánh-đồng của họ trong Ghê-ba và Át-ma-vết, vì những ca-sĩ đã xây các làng cho mình ở xung-quanh Giê-ru-sa-lem. ³⁰Và các thầy tế-lễ và các người Lê-vi dọn mình cho sạch; họ cũng làm thánh-sạch dân-chúng, các cổng, và vách thành.

Các qui trình trong đền-thờ (12.31-12.43)

³¹Lúc đó tôi cho các người lãnh-đạo của Giu-đa đi lên đỉnh vách-thành; và tôi chỉ-định 2 ban hát tạ ơn lớn, và *báo họ* tiến tới phía bên phải ở trên đỉnh vách-thành hướng về Cổng Các Đống Tro. ³²Hô-sa-gia và phân nửa các người lãnh-đạo của Giu-đa đi theo họ, ³³với A-xa-ria, E-xơ-ra, Mê-su-lam, ³⁴Giu-đa, Bên-gia-min, Sê-ma-gia, Giê-rê-mi, ³⁵và có một số các con trai của các thầy tế-lễ với các kèn trom-bét; và Xa-cha-ri con trai của Giô-na-than, con trai của Sê-ma-gia, con trai Ma-tha-nia, con trai của Mí-chê, con trai Xa-cu, con trai của A-sáp, ³⁶cùng anh em của người: Sê-ma-gia, A-xa-rên, Mí-la-lai, Ghi-la-lai, Ma-ai, Na-tha-na-ên, Giu-đa, và Ha-na-ni, với các nhạc-khí của Đa-vít người của Đức Chúa TRỜI. Và thầy thông-giáo E-xơ-ra đi phía trước họ. ³⁷Và tại Cổng Vòi Nước họ đi thẳng lên các bậc của thành Đa-vít bằng cầu thang của vách-thành ở bên trên đền Đa-vít đến Cổng Nước ở phía đông.

³⁸Ban hát tạ ơn thứ nhì tiến về bên trái, trong khi tôi với phân nửa dân-chúng đi theo họ trên vách-thành, ở bên trên Tháp Các Lò, đến Vách Rộng, ³⁹và ở trên Cổng Ép-ra-im, cạnh Cổng Cũ, kể bên Cổng Cũ, Tháp Ha-na-nê-ên, Tháp Hằng Trăm, xa đến tận Cổng Chiên, và họ dừng lại tại Cổng Vệ Binh. ⁴⁰Đoạn 2 đội đứng vào vị-trí của họ trong đền Đức Chúa TRỜI. Cũng như thế tôi và phân nửa các quan-viên theo tôi; ⁴¹*cùng* với các thầy tế-lễ, Ê-li-a-kim, Ma-a-xê-gia, Mìn-gia-min, Mí-chê, Ê-li-ô-ê-nai, Xa-cha-ri, và Ha-na-nia, với các kèn trom-bét; ⁴²và Ma-a-xê-gia, Sê-ma-gia, Ê-lê-a-sa, U-xi, Giô-ha-nan, Manh-ki-gia, Ê-lam, và Ê-xe. Rồi các ca-sĩ hát, với Gít-ra-hia người lãnh-đạo của họ,

⁴³và vào ngày đó, họ dâng những tế-vật lớn và vui-mừng vì Đức Chúa TRỜI đã ban cho họ sự vui-mừng lớn, thậm-chí đàn-bà và con trẻ cũng mừng-rỡ, đến nỗi sự vui-mừng của Giê-ru-sa-lem được nghe biết từ xa.

Dàn xếp để chu cấp cho những người Lê-vi (12.44-12.47)

⁴⁴Trong ngày đó, có những người cũng được chỉ-định để cai quản các phòng để trữ đồ, để trữ những của đóng góp, các trái đầu mùa, và các một-phần-mười, để thu vào trong chúng từ những cánh-đồng của các thành thị các phần mà luật-pháp đòi-hỏi cho các thầy tế-lễ và các người Lê-vi; vì Giu-đa vui-mừng nhân các thầy tế-lễ và các người Lê-vi, là các người phục-vụ. ⁴⁵Vì họ thực-hiện sự thờ-phượng Đức Chúa TRỜI của họ và thực-hiện công tác làm tinh sạch, cùng với các ca-sĩ và những người giữ công theo đúng mạng-lệnh của Đa-vít và của con trai của người là Sa-lô-môn. ⁴⁶Vì trong các ngày của Đa-vít và A-sáp, vào các thời cổ-xưa, có những người lãnh-đạo các ca-sĩ, có các bài hát ca-tụng và các thánh-ca cảm-tạ Đức Chúa TRỜI. ⁴⁷Vì vậy tất cả Y-sơ-ra-ên trong các ngày của Xô-rô-ba-bên và Nê-hê-mi trao các phần đáng hưởng cho các ca-sĩ và các người giữ công theo sự đòi-hỏi mỗi ngày, và để riêng phần thánh cho các người Lê-vi, rồi các người Lê-vi để riêng phần thánh cho những con trai của A-rôn.

Những người ngoại-quốc bị gạt ra (13.1-13.3)

13 ¹Trong ngày đó, họ đọc lớn tiếng từ sách Môi-se trong khi dân-chúng nghe; và thấy có viết trong đó rằng không một người Am-môn hoặc người Mô-áp nào được vào hội-chúng của Đức Chúa TRỜI, ²bởi vì chúng đã không đón tiếp những con trai của Y-sơ-ra-ên với bánh và nước, nhưng đã mượn Bi-lê-am chống lại họ, để rủa-sả họ. Tuy nhiên, Đức Chúa TRỜI của chúng tôi đã đổi lời rủa-sả thành phước-hạnh. ³Vì vậy, xảy ra, khi họ nghe luật-pháp, họ đuổi tất cả các người ngoại-quốc ra khỏi Y-sơ-ra-ên.

Tô-bi-gia bị tống ra và đền-thờ được sạch (13.4-13.9)

⁴Bảy giờ, trước việc này, thầy tế-lễ Ê-li-a-síp, là người được chỉ-định coi các phòng của đền Đức Chúa TRỜI của chúng tôi, có quan-hệ với Tô-bi-gia, ⁵đã chuẩn-bị một phòng lớn cho hắn, là nơi trước đây họ để các của-lễ thóc lúa, hương-liệu, các khí-cụ, các một-phần-mười thóc lúa, rượu nho và dầu đã được quy-định cho những người Lê-vi, những ca-sĩ, các người giữ công, và các vật đóng góp cho các thầy tế-lễ. ⁶Nhưng trong tất cả thời-gian này tôi đã không ở tại Giê-ru-sa-lem, vì vào năm thứ ba-mươi-hai của A-t-ta-xét-xe vua Ba-by-lôn, tôi đã đi tới nhà vua. Tuy vậy, sau một ít lâu, tôi đã xin vua cho tôi đi, ⁷và tôi đến Giê-ru-sa-lem, mới biết được điều xấu mà Ê-li-a-síp đã làm cho Tô-bi-gia, bằng việc chuẩn-bị cho hắn một phòng trong các sân của đền Đức Chúa TRỜI. ⁸Và điều này làm tôi rất bất mãn, vì vậy tôi quăng tất cả các vật-dụng dùng trong gia-hộ của Tô-bi-gia ra khỏi phòng ấy. ⁹Đoạn tôi ra lệnh và họ làm sạch-sẽ các phòng; và tôi đem trở lại đó các khí-cụ của đền Đức Chúa TRỜI với những của-lễ thóc lúa và hương-liệu.

Các một-phần-mười được phục-hồi (13.10-13.14)

⁴³and on that day they offered great sacrifices and rejoiced because God had given them great joy, even the women and children rejoiced, so that the joy of Jerusalem was heard from afar.

Arrangements made for supporting Levites (12.44-12.47)

⁴⁴On that day men were also appointed over the chambers for the stores, the contributions, the first fruits, and the tithes, to gather into them from the fields of the cities the portions required by the law for the priests and Levites; for Judah rejoiced over the priests and Levites who served. ⁴⁵For they performed the worship of their God and the service of purification, together with the singers and the gatekeepers in accordance with the command of David and of his son Solomon. ⁴⁶For in the days of David and Asaph, in ancient times, there were leaders of the singers, songs of praise and hymns of thanksgiving to God. ⁴⁷And so all Israel in the days of Zerubbabel and Nehemiah gave the portions due the singers and the gatekeepers as each day required, and set apart the consecrated portion for the Levites, and the Levites set apart the consecrated portion for the sons of Aaron.

Foreigners excluded (13.1-13.3)

13 ¹On that day they read aloud from the book of Moses in the hearing of the people; and there was found written in it that no Ammonite or Moabite should ever enter the assembly of God, ²because they did not meet the sons of Israel with bread and water, but hired Balaam against them to curse them. However, our God turned the curse into a blessing. ³So it came about, that when they heard the law, they excluded all foreigners from Israel.

Tobiah expelled and the temple cleansed (13.4-13.9)

⁴Now prior to this, Eliashib the priest, who was appointed over the chambers of the house of our God, being related to Tobiah, ⁵had prepared a large room for him where formerly they put the grain offerings, the frankincense, the utensils, and the tithes of grain, wine and oil prescribed for the Levites, the singers and the gatekeepers, and the contributions for the priests. ⁶But during all this time I was not in Jerusalem, for in the thirty-second year of Artaxerxes king of Babylon I had gone to the king. After some time, however, I asked leave from the king, ⁷and I came to Jerusalem and learned about the evil that Eliashib had done for Tobiah, by preparing a room for him in the courts of the house of God. ⁸And it was very displeasing to me, so I threw all of Tobiah's household goods out of the room. ⁹Then I gave an order and they cleansed the rooms; and I returned there the utensils of the house of God with the grain offerings and the frankincense.

Tithes restored (13.10-13.14)

Nehemiah 13.10-13.24

10I also discovered that the portions of the Levites had not been given *them*, so that the Levites and the singers who performed the service had gone away, each to his own field. **11**So I reprimanded the officials and said, "Why is the house of God forsaken?" Then I gathered them together and restored them to their posts. **12**All Judah then brought the tithe of the grain, wine, and oil into the storehouses. **13**And in charge of the storehouses I appointed Shelemiah the priest, Zadok the scribe, and Pedaiah of the Levites, and in addition to them was Hanan the son of Zaccur, the son of Mattaniah; for they were considered reliable, and it was their task to distribute to their brothers. **14**Remember me for this, O my God, and do not blot out my loyal deeds which I have performed for the house of my God and its services.

Sabbath restored (13.15-13.22)

15In those days I saw in Judah some who were treading wine presses on the sabbath and bringing in sacks of grain and loading *them* on donkeys, as well as wine, grapes, figs, and all kinds of loads, and they brought *them* into Jerusalem on the sabbath day. So I admonished *them* on the day donkeys, as well as wine, grapes, figs, and all kinds of loads, and they brought *them* into Jerusalem on the sabbath day. So I admonished *them* on the day they sold food. **16**Also men of Tyre were living there *who* imported fish and all kinds of merchandise, and sold *them* to the sons of Judah on the sabbath, even in Jerusalem. **17**Then I reprimanded the nobles of Judah and said to them, "What is this evil thing you are doing, by profaning the sabbath day? **18**Did not your fathers do the same so that our God brought on us, and on this city, all this trouble? Yet you are adding to the wrath on Israel by profaning the sabbath."

19And it came about that just as it grew dark at the gates of Jerusalem before the sabbath, I commanded that the doors should be shut and commanded that they should not open them until after the sabbath. Then I stationed some of my servants at the gates *that* no load should enter on the sabbath day. **20**Once or twice the traders and merchants of every kind of merchandise spent the night outside Jerusalem. **21**Then I warned them and said to them, "Why do you spend the night in front of the wall? If you do so again, I will send a hand against you." From that time on they did not come on the sabbath. **22**And I commanded the Levites that they should purify themselves and come as gatekeepers to sanctify the sabbath day. *For* this also remember me, O my God, and have compassion on me according to the greatness of Thy lovingkindness.

23In those days I also saw that the Jews had married women from Ashdod, Am-mone', and Moab. **24**As for their children, half spoke in the language of Ashdod, and none of them was able to speak the language of Judah, but the language of his own people.

Nê-hê-mi 13.10-13.24

10Tôi cũng khám-phá ra rằng các phần của những người Lê-vi đã không được ban cho *họ*, đến nỗi các người Lê-vi và những ca-sĩ làm việc phục-vụ đã đi mất, mỗi người đến cánh-đồng của họ. **11**Vì vậy tôi khiển-trách các quan-viên và nói: "Tại sao đền *Đức* Chúa TRỜI lại bị bỏ rơi?" Đoạn tôi nhóm họ lại và hồi-phục họ vào các chức-vụ của họ. **12**Thế thì tất cả Giu-đa đem đến một-phần-mười thóc lúa, rượu nho, và dầu vào trong các nhà kho. **13**Và để coi các kho, tôi bổ-nhiệm thầy tế-lễ Sê-lê-mia, thầy thông giáo Xa-đốc, và Phê-đa-gia thuộc các người Lê-vi, và thêm vào họ có Ha-nan con trai của Xa-cu, con trai của Ma-tha-nia; vì họ được coi là đáng tin-cậy, và đó là trách-nhiệm của họ để phân-phát cho anh em của họ. **14**Xin nhớ đến con vì điều này, *Đức* Chúa TRỜI của con ôi, và xin đừng xóa bỏ các việc làm trung-thành của con mà con đã thực-hiện cho đền này của *Đức* Chúa TRỜI của con và các lễ nghi của nó.

Ngày Ngưng-ngỉ được phục-hồi (13.15-13.22)

15Trong các ngày đó, tôi thấy trong Giu-đa có một số người đang đặt chân lên các máy ép rượu nho vào ngày ngưng-ngỉ, đang đem vào các bao lúa, đang chờ *chúng* trên những con lừa, và cũng chờ *chúng* rượu nho, các trái nho, các trái vả, và tất cả các loại gánh nặng, và chúng đem vào trong Giê-ru-sa-lem vào ngày ngưng-ngỉ. Vì vậy tôi la rầy *họ* vào ngày chúng đã bán thức-ăn. **16**Cũng có các người Ty-ro đang sống ở đó nhập-cảng cá và tất cả các thứ hàng-hóa và bán *chúng* cho những con trai của Giu-đa, ngay cả trong Giê-ru-sa-lem. **17**Lúc đó tôi khiển-trách các người quý-phái của Giu-đa và nói với họ: "Cái thứ xấu-xa mà các người đang làm này, bằng việc xúc-phạm ngày ngưng-ngỉ, là gì vậy? **18**Tô-phụ các người há đã chẳng làm một việc này đến nỗi *Đức* Chúa TRỜI chúng ta đã đem đến trên chúng ta và trên thành này, tất cả mọi rắc-rối này sao? Các người đang thêm vào con thanh-nộ trên Y-so-ra-ên bởi việc xúc-phạm ngày ngưng-ngỉ."

19Và xảy ra vừa khi trời trở tối tại các cổng của Giê-ru-sa-lem trước ngày ngưng-ngỉ, tôi ra lệnh các cửa phải được đóng lại và ra lệnh họ không được mở chúng cho đến khi sau ngày ngưng-ngỉ. Lúc đó tôi cất đặt máy dĩa trong các tối-tớ của tôi ở tại các cổng *để* không có một gánh nặng nào được vào trong ngày ngưng-ngỉ. **20**Một hai lần các kẻ lái buôn và các thương-gia có mọi thứ hàng-hóa phải nghỉ đêm ở bên ngoài Giê-ru-sa-lem. **21**Thế thì tôi cảnh-cáo họ và nói với họ: "Tại sao các người nghỉ đêm ở phía trước vách thành? Nếu các người làm như vậy một lần nữa, ta sẽ ra tay chống lại các người." Từ đó về sau, họ không đến trong ngày ngưng-ngỉ. **22**Và tôi ra lệnh cho những người Lê-vi rằng họ phải dọn mình cho sạch và đến làm các người giữ cổng *để* biệt ngày ngưng-ngỉ ra thánh. Vì điều này cũng xin nhớ đến con, *Đức* Chúa TRỜI của con ôi, và xin có lòng thương-xót con theo sự vĩ-đại của sự ân-cần thương-yêu của Chúa.

23Trong các ngày đó, tôi cũng thấy các người Giu-đa đã cưới các người Ách-đốt, Am-môn, và Mô-áp làm vợ. **24**Còn con cái của chúng, phân-nửa nói bằng ngôn-ngữ Ách-đốt, và không có một đứa nào trong bọn chúng có thể nói tiếng Giu-đa, nhưng *là* ngôn-ngữ của dân-tộc của riêng nó.

Nê-hê-mi 13.25-13.31

²⁵Vì vậy tôi tranh-cãi với chúng và rủa-sả chúng và đánh đập vài người trong bọn, nhổ tóc chúng, và bắt chúng thề bởi Đức Chúa TRỜI: "Các người không được gả con gái của mình cho con trai của họ, cũng không được cưới con gái của họ cho con trai của mình hay cho chính mình. ²⁶Há chẳng phải Sa-lô-môn vua Y-sơ-ra-ên đã phạm tội về các việc này hay sao? Ở giữa nhiều quốc-gia đã chưa có một vị vua nào giống như người, và người đã được Đức Chúa TRỜI của người thương-yêu, và Đức Chúa TRỜI đã lập người làm vua trên tất cả Y-sơ-ra-ên; song các người đàn-bà ngoại-bang đã gây cho người phạm-tội. ²⁷Thế thì chúng ta lại nghe về các người rằng các người đã vi-phạm tất cả mọi điều xấu-xa lớn-lao này bằng hành-động không trung-tín chống lại Đức Chúa TRỜI của chúng ta bằng việc cưới các người đàn-bà ngoại-quốc sao?" ²⁸Ngay cả một đứa con trai của Giô-gia-đa, con trai của thầy tế-lễ thượng-phẩm Ê-li-a-síp, lại là rể của San-ba-lát, người Hô-rôn, thế là tôi đuổi hẳn đi khỏi tôi. ²⁹Xin nhớ đến chúng, Đức Chúa TRỜI của con ơi, bởi vì chúng đã làm ô-uế chức thầy tế-lễ và giao-ước của chức thầy tế-lễ và những người Lê-vi.

³⁰Như vậy, tôi đã làm sạch họ khỏi mọi việc xa-lạ và chỉ-định các bổn phận cho các thầy tế-lễ và các người Lê-vi, mỗi người trong công việc của họ, ³¹và tôi cũng sắp-xếp cho việc cung-cấp củi vào các thời-kỳ đã được quy-định và cho các trái đầu mùa. Xin nhớ tốt đến con, Đức Chúa TRỜI của con ôi!

Nehemiah 13.25-13.31

²⁵So I contended with them and cursed them and struck some of them and pulled out their hair, and made them swear by God, "You shall not give your daughters to their sons, nor take of their daughters for your sons or for yourselves. ²⁶Did not Solomon king of Israel sin regarding these things? Yet among the many nations there was no king like him, and he was loved by his God, and God made him king over all Israel; nevertheless the foreign women caused even him to sin. ²⁷Do we then hear about you that you have committed all this great evil by acting unfaithfully against our God by marrying foreign women?" ²⁸Even one of the sons of Joiada, the son of Eliashib the high priest, was a son-in-law of Sanballat the Horonite, so I drove him away from me. ²⁹Remember them, O my God, because they have defiled the priesthood and the covenant of the priesthood and the Levites.

³⁰Thus I purified them from everything foreign and appointed duties for the priests and the Levites, each in his task, ³¹and I arranged for the supply of wood at appointed times and for the first fruits. Remember me, O my God, for good.